

Số: /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 824/TTr-VP ngày 06 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*Phụ lục 1*), danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần (*Phụ lục 2*) trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục 1,2 kèm theo).

Nội dung của các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Phụ lục 1,2 được cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Trường hợp có sự sửa đổi, bổ sung, thay thế... tên thủ tục hành chính đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Phụ lục 1,2 thì áp dụng theo quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức công khai danh mục tên các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Phụ lục 1, 2 tại Điều 1 Quyết định này theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và đề ra các giải pháp cụ thể để nâng cao các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh.

Khi tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, công bố thủ tục hành chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh phải xác định rõ mức độ áp dụng dịch vụ công trực tuyến của các thủ tục hành chính theo các tiêu chí đã được Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm cấu hình, công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Phụ lục 1, 2 Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; căn cứ các quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh để kịp thời cấu hình, cập nhật, công khai dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cấu hình, cập nhật dữ liệu danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Phụ lục 1, 2 Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức việc tiếp nhận, xử lý kịp thời hồ sơ dịch vụ công trực tuyến theo đúng quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến thực hiện toàn trình, danh mục dịch vụ công trực tuyến thực hiện một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã được tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Quyết định và 02 Phụ lục kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, tại địa chỉ: <http://www.baria-vungtau.gov.vn>.

Trong quá trình thực hiện, khi có cơ sở pháp lý dẫn đến sự thay đổi mức độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các thủ tục hành chính tại Phụ lục 1,2 Điều 1 Quyết định này, đề nghị các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh rà soát, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (qua Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp). Đối với các thủ tục hành chính chưa được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tiếp tục rà soát, đề xuất mức độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ TTTT;
- Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
- TTr.Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Sở TT&TT; Sở Nội vụ;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Trung tâm CNTT&TT, Sở TTTT;
- Lưu: VT.NC6.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Minh Thông

Phụ lục 2**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu)

PHẦN I: MỤC LỤC

1. Ban Dân tộc: 02 TTHC cấp tỉnh
2. Sở Du lịch: 26 TTHC cấp tỉnh
3. Sở Giáo dục và Đào tạo: 109 TTHC (cấp tỉnh: 78, cấp huyện: 28, cấp xã: 03)
4. Sở Xây dựng: 32 TTHC cấp tỉnh
5. Sở Tài chính: 07 TTHC (cấp tỉnh: 05, cấp huyện: 02)
6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 112 TTHC (cấp tỉnh: 90, cấp huyện: 12, cấp xã: 10)
7. Sở Ngoại vụ: 01 TTHC cấp tỉnh
8. Sở Nội vụ: 68 TTHC (cấp tỉnh: 40, cấp huyện: 24, cấp xã: 04)
9. Sở Giao thông vận tải: 58 TTHC (cấp tỉnh: 48, cấp huyện: 10)
10. Sở Công Thương: 61 TTHC cấp tỉnh
11. Sở Văn hoá và Thể thao: 60 TTHC (cấp tỉnh: 57, cấp huyện: 03)
12. Sở Kế hoạch và đầu tư: 28 TTHC cấp tỉnh
13. Sở Y tế: 88 TTHC cấp tỉnh
14. Sở Lao động – Thương binh và xã hội: 219 TTHC (cấp tỉnh: 114, cấp huyện: 53, cấp xã: 52)
15. Sở Khoa học và Công nghệ: 36 TTHC cấp tỉnh
16. Sở Tư pháp: 127 TTHC (cấp tỉnh: 81, cấp huyện: 22, cấp xã: 24)
17. Sở Thông tin và Truyền thông: 05 TTHC cấp tỉnh
18. Ban Quản lý các Khu công nghiệp: 50 TTHC cấp tỉnh
19. Sở Tài nguyên và Môi trường: 22 TTHC cấp tỉnh

Tổng cộng: 1.111 TTHC THỰC HIỆN DVCTT MỘT PHẦN

Cấp tỉnh: 864 TTHC

Cấp huyện: 154 TTHC

Cấp xã: 93 TTHC

PHẦN II: DANH MỤC TTHC CỦA CÁC CƠ QUAN

1. Ban Dân tộc: 02 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1.004875.000.00.00.H06	Công tác dân tộc	Trình tự thực hiện quy định bước tổ chức họp nên chưa đảm bảo các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 điều 11 Nghị định 42/2022/NĐ-CP
2	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1.004888.000.00.00.H06	Công tác dân tộc	Trình tự thực hiện quy định bước tổ chức họp nên chưa đảm bảo các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 điều 11 Nghị định 42/2022/NĐ-CP

2. Sở Du lịch: 26 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	2.001616.000.00.00.H06	Du lịch	Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa cần phải có phôi giấy và được ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được.
2	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	2.001622.000.00.00.H06	Du lịch	Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa cần phải có phôi giấy và được ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được.

3	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	1.003240.000.00.00.H06	Du lịch	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cần phải có phôi giấy và được ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được.
4	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng* hoặc bị tiêu hủy	1.003275.000.00.00.H06	Du lịch	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cần phải có phôi giấy và được ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được.
5	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.001837.000.00.00.H06	Du lịch	Doanh nghiệp phải nộp lại bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
6	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	1.003742.000.00.00.H06	Du lịch	Doanh nghiệp phải nộp lại bản chính giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa
7	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.003002.000.00.00.H06	Du lịch	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cần phải có phôi giấy và được ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được.
8	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	2.001611.000.00.00.H06	Du lịch	Doanh nghiệp phải nộp lại bản chính giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa
9	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	2.001589.000.00.00.H06	Du lịch	Doanh nghiệp phải nộp lại bản chính giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

10	Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.005161.000.00.00.H06	Du lịch	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cần phải có phôi giấy và được ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được.
11	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1.003717.000.00.00.H06	Du lịch	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cần phải có phôi giấy và được ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được.
12	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	1.001440.000.00.00.H06	Du lịch	Người xin cấp thẻ phải nộp bản chính Sơ yếu lý lịch và Giấy chứng nhận sức khỏe
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.004605.000.00.00.H06	Du lịch	Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cần phải có phôi giấy và được ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được.
14	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	2.001628.000.00.00.H06	Du lịch	Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa cần phải có phôi giấy và được ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được.
15	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	1.001432.000.00.00.H06	Du lịch	Hướng dẫn viên du lịch phải nộp lại bản chính thẻ hướng dẫn viên
16	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	1.004614.000.00.00.H06	Du lịch	Người xin cấp thẻ phải nộp bản chính Sơ yếu lý lịch và Giấy chứng nhận sức khỏe.
17	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.004628.000.00.00.H06	Du lịch	Người xin cấp thẻ phải nộp bản chính Sơ yếu lý lịch và Giấy chứng nhận sức khỏe.

18	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	1.004623.000.00.00.H06	Du lịch	Người xin cấp thẻ phải nộp bản chính Sơ yếu lý lịch và Giấy chứng nhận sức khỏe.
19	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.004551.000.00.00.H06	Du lịch	Phải tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở kinh doanh.
20	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.004503.000.00.00.H06	Du lịch	Phải tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở kinh doanh.
21	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.001455.000.00.00.H06	Du lịch	Phải tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở kinh doanh.
22	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.004580.000.00.00.H06	Du lịch	Phải tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở kinh doanh.
23	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.004572.000.00.00.H06	Du lịch	Phải tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở kinh doanh.
24	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004594.000.00.00.H06	Du lịch	Phải tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở lưu trú du lịch.
25	Thủ tục công nhận điểm du lịch	1.004528.000.00.00.H06	Du lịch	Phải tổ chức thẩm định thực tế tại điểm du lịch.
26	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	1.003490.000.00.00.H06	Du lịch	Phải tổ chức thẩm định thực tế tại khu du lịch.

3. Sở Giáo dục và đào tạo: 109 TTHC (78 cấp tỉnh, 28 cấp huyện, 03 cấp xã)

a) Cấp tỉnh: 78 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	1.006388.000.00.00.H06	Giáo dục Trung học	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện thành lập trường trung học của tổ chức, cá nhân đề nghị
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1.005074.000.00.00.H06	Giáo dục Trung học	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện hoạt động giáo dục của trường trung học của tổ chức, cá nhân đề nghị
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	1.005067.000.00.00.H06	Giáo dục Trung học	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện hoạt động giáo dục của trường trung học.
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	1.005070.000.00.00.H06	Giáo dục Trung học	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện sáp nhập, chia, tách trường trung học;
5	Tuyển sinh trung học phổ thông	3.000181.000.00.00.H06	Giáo dục Trung học	Trong Thành phần hồ sơ: Học bạ, bằng tốt nghiệp THCS... (bản chính)
6	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	2.002478.000.00.00.H06	Giáo dục Trung học	-Trong Thành phần hồ sơ: Học bạ (bản chính); Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục);quy định là bản chính.

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				-Kết quả TTHC: nhận bản gốc
7	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	2.002479.000.00.00.H06	Giáo dục Trung học	- Trình tự thực hiện: phải: tổ chức kiểm tra trình độ học sinh. Với những môn học không theo chương trình giáo dục của Việt Nam, yêu cầu học sinh phải hoàn thành nội dung của môn học đó và có kiểm tra sau khóa học. - Trong thành phần hồ sơ phải: có Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt)... -Kết quả TTHC: nhận bản gốc
8	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	2.002480.000.00.00.H06	Giáo dục Trung học	- Thành phần hồ sơ phải có: Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực.)... - Kết quả TTHC: nhận bản gốc
9	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	1.001088.000.00.00.H06	Giáo dục Trung học	- Thành phần hồ sơ phải có: Học bạ của lớp hoặc cấp học đó học (bản chính)... -Kết quả TTHC: nhận bản gốc

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
10	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thực	1.005069.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Trình tự thực hiện phải: tổ chức thẩm định thực tế hồ sơ thành lập trường
11	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	1.005073.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Trình tự thực hiện phải: Tổ chức thẩm định thực tế hồ sơ Sáp nhập, chia tách trường
12	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp)	2.001988.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Trình tự thực hiện phải tổ chức kiểm tra tình trạng thực tế của trường
13	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thực	1.005088.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Trình tự thực hiện phải: tổ chức thẩm định thực tế hồ sơ thành lập phân hiệu trường
14	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp)	1.005087.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Trình tự thực hiện phải: tổ chức kiểm tra tình trạng thực tế của trường
15	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005084.000.00.00.H06	Giáo dục dân tộc	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú
16	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1.005081.000.00.00.H06	Giáo dục dân tộc	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện hoạt động giáo dục của trường

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
17	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005079.000.00.00.H06	Giáo dục dân tộc	Trình tự thực hiện: phải tổ chức thẩm định thực tế điều kiện sáp nhập, chia, tách trường trung học;
18	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	1.005076.000.00.00.H06	Giáo dục dân tộc	Trình tự thực hiện: phải tổ chức thẩm định thực tế các biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên
19	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	1.005065.000.00.00.H06	Giáo dục thường xuyên	Trình tự thực hiện phải: tổ chức thẩm định thực tế các điều kiện Thành lập trung tâm theo quy định.
20	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	1.005062.000.00.00.H06	Giáo dục thường xuyên	Trình tự thực hiện phải: tổ chức thẩm định thực tế các điều kiện cho phép trung tâm hoạt động
21	Sáp nhập, chia tách Trung tâm giáo dục thường xuyên	1.000744.000.00.00.H06	Giáo dục thường xuyên	Trình tự thực hiện phải: tổ chức thẩm định thực tế các điều kiện để sáp nhập, chia tách Trung tâm
22	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	1.005057.000.00.00.H06	Giáo dục thường xuyên	Trình tự thực hiện: phải tổ chức thẩm định thực tế các biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
23	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	1.005015.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện thành lập trường trung học
24	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	1.005008.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện hoạt động giáo dục của trường trung học
25	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	1.004988.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện hoạt động giáo dục của trường trung học.
26	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	1.004999.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện sáp nhập, chia, tách trường trung học;
27	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	1.004991.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế các biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
28	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương	1.005017.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện thành lập trường
29	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	1.005053.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải thẩm định thực tế điều kiện thành lập trung tâm
30	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	1.005049.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải tổ chức thẩm định trên thực tế khả năng đáp ứng các điều kiện theo quy định và ghi kết quả vào biên bản thẩm định
31	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	1.005025.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải tổ chức thẩm định trên thực tế khả năng đáp ứng các điều kiện theo quy định và ghi kết quả vào biên bản thẩm định
32	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	1.005043.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải tổ chức thẩm định, kiểm tra theo quy định;
33	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	1.005036.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải tổ chức đoàn kiểm tra đánh giá tình trạng thực tế của trung tâm, đề xuất phương án xử lý hoặc xem xét phương án xử lý do tổ chức, cá nhân thành

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				lập trung tâm kiến nghị, đề xuất, lập báo cáo kết quả kiểm tra
34	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	1.005466.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: Cơ quan chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế điều kiện thành lập trung tâm
35	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	1.005195.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải tổ chức thẩm định các điều kiện hoạt động và quyết định cho phép trung tâm hoạt động giáo dục.
36	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	1.005359.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải tổ chức thẩm định các điều kiện hoạt động và quyết định cho phép trung tâm hoạt động giáo dục
37	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	1.004712.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: Cơ quan chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế điều kiện trung tâm
38	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	2.001805.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: Cơ quan chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thẩm định thực tế điều kiện trung tâm
39	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1.000181.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trình tự thực hiện phải: tổ chức thẩm định, kiểm tra các điều kiện hoạt động để quyết

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
			và cơ sở giáo dục khác	định cấp phép hoặc không cấp phép
40	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1.001000.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Kết quả TTHC nhận bản gốc: Xác nhận đăng ký hoạt động vào công văn đăng ký của cơ sở giáo dục
41	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	1.005061.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện phải: tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm tra tính xác thực của tài liệu trong hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
42	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	2.001987.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện phải: tổ chức thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế tính xác thực của tài liệu trong hồ sơ của đơn vị
43	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000715.000.00.00.H06	Kiểm định chất lượng giáo dục	Trình tự thực hiện phải: thành lập đoàn đánh giá ngoài đến các đơn vị
44	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000713.000.00.00.H06	Kiểm định chất lượng giáo dục	Trình tự thực hiện phải: thành lập đoàn đánh giá ngoài đến các đơn vị
45	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1.000711.000.00.00.H06	Kiểm định chất lượng giáo dục	Trình tự thực hiện phải: thành lập đoàn đánh giá ngoài đến các đơn vị
46	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	1.000259.000.00.00.H06	Kiểm định chất lượng giáo dục	Trình tự thực hiện phải: thành lập đoàn đánh giá ngoài đến các đơn vị

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
47	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	1.000288.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trình tự thực hiện phải: thành lập đoàn đánh giá ngoài đến các đơn vị
48	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	1.000280.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trình tự thực hiện phải: thành lập đoàn đánh giá ngoài đến các đơn vị
49	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	1.000691.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trình tự thực hiện phải: thành lập đoàn đánh giá ngoài đến các đơn vị
50	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	1.000729.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trình tự thực hiện phải: thành lập đoàn đánh giá ngoài đến các đơn vị
51	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	2.000011.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trình tự thực hiện phải: thành lập đoàn đến các đơn vị để điều tra
52	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	1.005143.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Thành phần hồ sơ: Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo đối với các chương trình đào tạo sử dụng của nước ngoài (nếu có) do cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận (bản chính)
53	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học,	1.009002.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trình tự thực hiện quy định Sinh viên sư phạm phải nộp Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên			sinh hoạt đến cơ sở đào tạo giáo viên (bản chính)
54	Xét, cấp học bổng chính sách	1.002407.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Thành phần hồ sơ: Bản cam kết của sinh viên, có xác nhận của nhà trường nơi đang theo học (bản chính; Giấy báo trúng tuyển (bản chính)
55	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1.001714.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Thành phần và số lượng hồ sơ: phải nộp bằng giấy: Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng); Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng). Hoặc đối với người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập, phải nộp Đơn có xác nhận của nhà trường (bản chính).
56	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	1.004435.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trong trình tự thực hiện: Cơ sở giáo dục phải tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho bố, mẹ (hoặc người giám hộ hợp pháp) và học sinh thuộc đối tượng

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				được hưởng chính sách chuẩn bị hồ sơ đề nghị hỗ trợ...
57	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	1.004436.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trong trình tự thực hiện: Cơ sở giáo dục phải tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho bố, mẹ (hoặc người giám hộ hợp pháp) và học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách chuẩn bị hồ sơ đề nghị hỗ trợ...
58	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	1.002982.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trong trình tự thực hiện: Cơ sở giáo dục phải tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho bố, mẹ (hoặc người giám hộ hợp pháp) và học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách chuẩn bị hồ sơ đề nghị hỗ trợ...
59	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	1.005144.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trong thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập (bảng chính); Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.
60	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	1.001492.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài	Trong thành phần hồ sơ: Quyết định bổ nhiệm Trưởng văn phòng đại diện giáo dục

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				nước ngoài và lý lịch cá nhân của người được bổ nhiệm (Bản chính)
61	Phê duyệt liên kết giáo dục	1.001499.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài	Trong thành phần hồ sơ: Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết; Đơn đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài do các bên liên kết cùng ký Mẫu số 01 Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP (Bản chính)
62	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	1.001497.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài	Trong thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục do các bên liên kết cùng ký tại Mẫu số 04 của Phụ lục Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết (Bản chính)
63	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.000939.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài	- Trình tự thực hiện phải tổ chức thẩm định thực tế hồ sơ tại đơn vị đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của chính phủ. - Thành phần hồ sơ: Kế hoạch về cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục hoặc dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bao

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết cơ sở giáo dục; Văn bản chứng minh năng lực tài chính theo mức quy định tại Điều 35 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP (bản chính)
64	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008722.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện: Phải tổ chức thẩm định hồ sơ đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ. - Thành phần hồ sơ: Văn bản cam kết của các nhà đầu tư...; báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý (bản chính).
65	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; trường phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008723.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện: Phải tổ chức thẩm định hồ sơ đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ. - Thành phần hồ sơ: Văn bản cam kết của các nhà đầu tư...; báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự,

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				tài chính, tài sản và phương án xử lý (bản chính).
66	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.000718.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện phải tổ chức thẩm định thực tế hồ sơ tại đơn vị đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của chính phủ. - Thành phần hồ sơ: Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tình hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện; Sơ yếu lý lịch giáo viên,...(bản chính)
67	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.006446.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện: cơ quan phải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định các điều kiện thực tế theo quy định. - Thành phần hồ sơ: Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tình hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện; Sơ yếu lý lịch giáo viên,...(bản chính)
68	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi	1.001495.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài	Trình tự thực hiện: cơ quan phải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam			thẩm định các điều kiện thực tế theo quy định. -Thành phần hồ sơ: Phải có Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Biên bản kiểm tra (bản chính)
69	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	1.003734.000.00.00.H06	Thi, tuyển sinh	Trong hồ sơ phải có Hai (02) ảnh 4cm×6cm; Bản sao một trong các giấy tờ: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy khai sinh kèm theo 01 giấy tờ có ảnh đóng dấu giáp lai, dùng nộp trực tiếp.
70	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005090.000.00.00.H06	Thi, tuyển sinh	Trong thành phần Hồ sơ gồm: Giấy khai sinh; Sổ hộ khẩu; Học bạ ...phải có bản chính để đối chiếu.
71	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005098.000.00.00.H06	Thi, tuyển sinh	Trình tự thực hiện phải thu các minh chứng thực tế đảm bảo các điều kiện xét đặc cách
72	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005142.000.00.00.H06	Thi, tuyển sinh	Trong trình tự thực hiện hướng dẫn thí sinh đăng ký dự thi, thu Phiếu đăng ký dự thi, nhập thông tin thí sinh đăng ký dự thi, nhập thông tin về kết quả học tập các môn học lớp 12 của thí sinh học lớp 12 năm tổ chức kỳ thi

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
73	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005095.000.00.00.H06	Thi, tuyển sinh	Trình tự thực hiện: Các thí sinh dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT nộp đơn phúc khảo tại nơi đăng ký dự thi.
74	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	1.009394.000.00.00.H06	Thi, tuyển sinh	Thành phần, số lượng hồ sơ: phải nộp Hai ảnh chân dung (cỡ 4x6 cm) đối chiếu thực tế, và các giấy tờ ưu tiên
75	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	2.001806.000.00.00.H06	Thi, tuyển sinh	Thành phần hồ sơ: Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời. (bản chính)
76	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	1.005092.000.00.00.H06	Văn bằng, chứng chỉ	Bản sao VBCC ký, đóng mộc đỏ cơ quan nên chưa thể xử lý toàn bộ trên môi trường mạng
77	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	2.001914.000.00.00.H06	Văn bằng, chứng chỉ	Bản sao VBCC ký, đóng dấu đỏ cơ quan nên chưa thể xử lý toàn bộ trên môi trường mạng
78	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	1.004889.000.00.00.H06	Văn bằng, chứng chỉ	Ký, đóng dấu đỏ cơ quan vào Giấy công nhận văn bằng, trả lại cho cá nhân đề nghị

b) Cấp huyện: 28 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	Lý do không cung cấp DVCTT toàn trình
1	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	1.006444.000.00.00.H06	Giáo dục mầm non	Trình tự thực hiện: Phải tổ chức thẩm định thực tế tại đơn vị, đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định.
2	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	1.004515.000.00.00.H06	Giáo dục mầm non	Thành phần hồ sơ: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Biên bản kiểm tra (Bản chính)
3	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	1.004555.000.00.00.H06	Giáo dục tiểu học	Trình tự thực hiện: Phải tổ chức thẩm định thực tế tại đơn vị, đảm bảo các điều kiện thành lập theo quy định.
4	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	2.001842.000.00.00.H06	Giáo dục tiểu học	Trình tự thực hiện: Phải tổ chức thẩm định thực tế tại đơn vị, đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định.
5	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	1.004552.000.00.00.H06	Giáo dục tiểu học	Trình tự thực hiện: Phải tổ chức thẩm định thực tế tại đơn vị, đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định.
6	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	1.005099.000.00.00.H06	Giáo dục tiểu học	Trong trình tự thực hiện: TTHC được thực hiện tại cơ sở giáo dục, không qua một cửa; Trong hồ sơ có xác nhận của hiệu trưởng trường đi, đến (bản gốc)
7	Tuyển sinh trung học cơ sở	3.000182.000.00.00.H06	Giáo dục trung học	Trong trình tự thực hiện: nếu Tuyển sinh trung học cơ sở theo phương thức xét tuyển.

				Trường hợp cơ sở giáo dục có số học sinh đăng ký vào học lớp 6 nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh, sở giáo dục và đào tạo hướng dẫn thực hiện phương án tuyển sinh theo phương thức xét tuyển hoặc kết hợp xét tuyển với tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.
8	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	2.002481.000.00.00.H06	Giáo dục trung học	Trong thành phần hồ sơ: Phải có Học bạ (bản chính).
9	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	2.002482.000.00.00.H06	Giáo dục trung học	Trong trình tự thực hiện: Đối với các học sinh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ học sinh. Với những môn học không có theo chương trình giáo dục của Việt Nam, yêu cầu học sinh phải hoàn thành nội dung của môn học đó và có kiểm tra sau khóa học.
10	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	2.002483.000.00.00.H06	Giáo dục trung học	Thành phần hồ sơ: Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực); Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 6 tháng); Ảnh cỡ 4

				x 6 cm (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ) bằng bản gốc.
11	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	2.001904.000.00.00.H06	Giáo dục trung học	Đối tượng học bổ túc THCS cần ghi tên và nộp hồ sơ, học bạ (nếu có) tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường, lớp bổ túc văn hoá.
12	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	1.005108.000.00.00.H06	Giáo dục trung học	Đối tượng học bổ túc THCS cần ghi tên và nộp hồ sơ, học bạ (nếu có) tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường, lớp bổ túc văn hoá.
13	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1.004496.000.00.00.H06	Giáo dục dân tộc	Trình tự thực hiện: Phải tổ chức đoàn thẩm định thực tế đủ điều kiện hoạt động
14	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	1.004545.000.00.00.H06	Giáo dục dân tộc	Trình tự thực hiện: Phải tổ chức đoàn thẩm định thực tế theo nội dung của đề án thành lập
15	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	2.001839.000.00.00.H06	Giáo dục dân tộc	Trình tự thực hiện: Phải tổ chức đoàn thẩm định thực tế đủ điều kiện hoạt động
16	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	2.001837.000.00.00.H06	Giáo dục dân tộc	Trình tự thực hiện: Phải tổ chức đoàn thẩm định thực tế điều kiện sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú
17	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	2.001824.000.00.00.H06	Giáo dục dân tộc	Phải tổ chức đoàn thẩm định thực tế điều kiện

18	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	1.004439.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải tổ chức thẩm định kiểm tra các điều kiện thành lập trung tâm
19	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	1.004440.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	Trình tự thực hiện: phải tổ chức thẩm định kiểm tra các điều kiện hoạt động theo quy định.
20	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	1.005106.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trình tự thực hiện: phải tổ chức kiểm tra tại đơn vị, có biên bản kiểm tra thực tế
21	Quy trình đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã	1.005097.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trình tự thực hiện: phải tổ chức kiểm tra tại đơn vị, có biên bản kiểm tra thực tế
22	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008724.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- Trình tự thực hiện: Phải tổ chức thẩm định hồ sơ đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ. - Thành phần hồ sơ: Văn bản cam kết của các nhà đầu tư...; báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý (bản chính).
23	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao	1.008725.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Thẩm định hồ sơ đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP

	nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận			ngày 17/7/2020 của Chính phủ. - Thành phần hồ sơ: Văn bản cam kết của các nhà đầu tư...; báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý (bản chính).
24	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	1.004438.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trong thành phần hồ sơ phải thu các bản giấy làm minh chứng (bản chính)
25	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1.003702.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trong thành phần hồ sơ phải có: Sổ hộ khẩu (bản sao có mang bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực từ bản chính; trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận của Trưởng Công an xã).
26	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	1.001622.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trong thành phần hồ sơ phải mang bản chính để đối chiếu
27	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	1.008950.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trong thành phần hồ sơ phải mang bản chính để đối chiếu
28	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp	1.008951.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Thành phần hồ sơ có nộp bản chính đối chiếu

c) Cấp xã: 03 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	1.004441.000.00.00.H06	Các cơ sở giáo dục khác	Thành phần hồ sơ có nộp bản chính đối chiếu
2	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004485.000.00.00.H06	Các cơ sở giáo dục khác	Thành phần hồ sơ có nộp bản chính đối chiếu
3	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	2.001810.000.00.00.H06	Các cơ sở giáo dục khác	Thành phần hồ sơ có nộp bản chính đối chiếu

4. Sở Xây dựng : 32 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	1.009988.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định
2	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	1.009989.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định
3	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	1.009990.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định
4	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt	1.009991.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định

	động xây dựng hạng II, hạng III			
5	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	1.009980.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định
6	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	1.009981.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định
7	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):	1.009974.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Trong thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ khổ lớn và bắt buộc phải nộp bản vẽ giấy; Trong quá trình giải quyết hồ sơ thì phải ký, đóng dấu trực tiếp lên bản vẽ; ngoài ra, một số trường hợp còn phải tổ chức khảo sát thực địa
8	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án)	1.009976.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Trong thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ khổ lớn và bắt buộc phải nộp bản vẽ giấy; Trong quá trình giải quyết hồ sơ thì phải ký, đóng dấu trực tiếp lên bản vẽ; ngoài ra, một số trường hợp còn phải tổ chức khảo sát thực địa
9	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng,	1.009977.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Trong thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ khổ lớn và bắt buộc phải nộp bản vẽ giấy;

	tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):			Trong quá trình giải quyết hồ sơ thì phải ký, đóng dấu trực tiếp lên bản vẽ; ngoài ra, một số trường hợp còn phải tổ chức khảo sát thực địa
10	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.009975.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Trong thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ khổ lớn và bắt buộc phải nộp bản vẽ giấy; Trong quá trình giải quyết hồ sơ thì phải ký, đóng dấu trực tiếp lên bản vẽ; ngoài ra, một số trường hợp còn phải tổ chức khảo sát thực địa
11	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.009978.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Khi thực hiện gia hạn GPXD, tổ chức, cá nhân phải nộp lại bản chính GPXD đã được cấp
12	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	1.009979.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Trong thành phần hồ sơ có nhiều bản vẽ khổ lớn và bắt buộc phải nộp bản vẽ giấy; Trong quá trình giải quyết hồ sơ thì phải ký, đóng dấu trực

	tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):			tiếp lên bản vẽ; ngoài ra, một số trường hợp còn phải tổ chức khảo sát thực địa
13	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III	1.009982.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTTC thì cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
14	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	1.009983.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTTC thì cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
15	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	1.009986.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTTC thì cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
16	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng):	1.009984.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTTC thì cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
17	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp)	1.009985.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTTC thì cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân

				lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
18	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh)	1.009973.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Thành phần hồ sơ yêu cầu bản vẽ khổ lớn, ngoài ra, cơ quan nhà nước phải đóng dấu thẩm định lên bản vẽ
19	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	1.009972.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Thành phần hồ sơ yêu cầu bản vẽ khổ lớn, ngoài ra, cơ quan nhà nước phải đóng dấu thẩm định lên bản vẽ
20	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài hạng II, III	1.009987.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
21	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	1.009928.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
22	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	1.009936.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định
23	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	1.002701.000.00.00.H06	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Trong quá trình giải quyết phải đi khảo sát thực tế, ngoài ra còn phải tổ chức họp Hội đồng thẩm định, họp UBND tỉnh đề thông qua

24	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1.008891.000.00.00.H06	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
25	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	1.008989.000.00.00.H06	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
26	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	1.008990.000.00.00.H06	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
27	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1.008991.000.00.00.H06	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
28	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	1.008992.000.00.00.H06	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
29	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	1.008993.000.00.00.H06	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Kết quả TTHC cơ quan nhà nước phải ký, đóng dấu trên phôi mẫu theo quy định; ngoài ra, còn phải dán ảnh công dân

				lên chứng chỉ và đóng dấu giáp lai lên ảnh
30	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	1.010005.000.00.00.H06	Nhà ở và công sở	Hội đồng phải tổ chức họp để lấy ý kiến thành viên, ngoài ra, còn phải tổ chức thẩm tra, xác minh thực tế
31	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	1.010006.000.00.00.H06	Nhà ở và công sở	Hội đồng phải tổ chức họp để lấy ý kiến thành viên, ngoài ra, còn phải tổ chức thẩm tra, xác minh thực tế
32	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại Khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	1.010007.000.00.00.H06	Nhà ở và công sở	Hội đồng phải tổ chức họp để lấy ý kiến thành viên, ngoài ra, còn phải tổ chức thẩm tra, xác minh thực tế

5. Sở Tài chính: 07 TTHC (05 cấp tỉnh, 02 cấp huyện)

a) Cấp tỉnh: 05 TTHC

STT	Tên TTHC (DVCTT)	Mã số TTHC (DVCTT)	Lĩnh vực	Lý do không cung cấp DVCTT toàn trình
1	Mua quyền hóa đơn	1.005434.000.00.00.H06	Quản lý công sản	Khi trả kết quả cho các đơn vị là cuốn hóa đơn và hóa đơn bán lẻ thực hiện theo mẫu hóa đơn đã in sẵn của Bộ Tài chính. Đơn vị phải trực tiếp
2	Mua hóa đơn lẻ	1.005435.000.00.00.H06	Quản lý công sản	

STT	Tên TTHC (DVCTT)	Mã số TTHC (DVCTT)	Lĩnh vực	Lý do không cung cấp DVCTT toàn trình
				lấy tờ hóa đơn và cuốn hóa đơn theo quy định.
3	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	1.005429.000.00.00.H06	Quản lý công sản	Trong quá trình thực hiện việc thanh toán chi phí có liên quan đến xử lý tài sản công phát sinh một số hồ sơ của đơn vị có chứa bí mật nhà nước nên không thể thực hiện nộp trực tuyến trên môi trường mạng mà phải nộp trực tiếp thành phần hồ sơ chứa bí mật nhà nước cho Sở Tài chính.
4	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	1.006219.000.00.00.H06	Quản lý công sản	Hiện nay, 02 TTHC này chưa phát sinh hồ sơ nên Sở Tài chính không xác định được hồ sơ xử lý của 02 TTHC này có chứa nội dung mang bí mật nhà nước hay không.
5	Thủ tục thanh toán phân giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu	1.006220.000.00.00.H06	Quản lý công sản	

b) Cấp huyện: 02 TTHC

STT	Tên TTHC (DVCTT)	Mã số TTHC (DVCTT)	Lĩnh vực	Lý do không cung cấp DVCTT toàn trình
1	Mua quyền hóa đơn	1.005434.000.00.00.H06	Quản lý công sản	Khi trả kết quả cho các đơn vị là cuốn hóa đơn và hóa đơn bán lẻ thực hiện theo mẫu hóa đơn đồ in sẵn của Bộ Tài chính. Đơn vị phải trực tiếp lấy tờ hóa đơn và cuốn hóa đơn theo quy định.
2	Mua hóa đơn lẻ	1.005435.000.00.00.H06	Quản lý công sản	

6. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: 112 TTHC (90 cấp tỉnh, 12 cấp huyện, 10 cấp xã)**a) Cấp tỉnh: 90 TTHC**

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (cấp tỉnh)	2.000746.000.00.00.H06	Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Theo khoản 2 Điều 17 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập Hội đồng nghiệm thu và lập biên bản nghiệm thu nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
2	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1.003371.000.00.00.H06	Nông nghiệp	Căn cứ khoản 3 Điều 6 Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập tổ thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
3	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1.003388.000.00.00.H06	Nông nghiệp	Căn cứ khoản 3 Điều 4 Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập tổ thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
4	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	1.003618.000.00.00.H06	Nông nghiệp	Căn cứ khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
5	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	2.002169.000.00.00.H06	Bảo hiểm	Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
6	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và	1.005411.000.00.00.H06	Bảo hiểm	Theo khoản 6 Điều 27 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp			phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
7	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	1.011478.000.00.00.H06	Thú y	Theo Điều 28 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức đánh giá cơ sở nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
8	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	1.011479.000.00.00.H06	Thú y	Theo Điều 28 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.001686.000.00.00.H06	Thú y	Theo điểm b khoản 2 Điều 97 Luật Thú y quy định trong quá trình xử lý hồ sơ phải tiến hành kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
10	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh	2.001064.000.00.00.H06	Thú y	Theo Điều 109 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định cần nộp 02 ảnh 4x6 và chứng chỉ hành nghề đã cấp (<i>đối với trường hợp gia hạn</i>) nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	động vật; buôn bán thuốc thú y)			
11	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	1.005319.000.00.00.H06	Thú y	Theo Điều 110 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định trong trường hợp có sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y thì cá nhân cần nộp lại bản chính Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp và nộp 02 ảnh 4x6 nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.004839.000.00.00.H06	Thú y	Theo khoản 2 Điều 97 Luật Thú y quy định thành phần hồ sơ phải nộp lại bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đã được cấp (<i>trừ trường hợp bị mất giấy chứng nhận</i>) nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Cấp Tỉnh)	1.011475.000.00.00.H06	Thú y	Theo Điều 15 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức đánh giá cơ sở nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
14	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	1.011477.000.00.00.H06	Thú y	Theo khoản 2 Điều 19 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức đánh giá cơ

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				sở nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
15	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Cấp Tỉnh)	2.002132.000.00.00.H06	Thú y	Theo điểm c khoản 4 Điều 37 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế điều kiện của cơ sở nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
16	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	1.004923.000.00.00.H06	Thủy sản	Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý và phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
17	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	1.004921.000.00.00.H06	Thủy sản	Căn cứ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý, đồng thời phải tổ chức thẩm

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				định hồ sơ, kiểm tra thực tế nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
18	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	1.004918.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 4 Điều 21 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành kiểm tra điều kiện của cơ sở nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
19	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	1.004915.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 4 Điều 28 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành kiểm tra điều kiện của cơ sở nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
20	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	1.004913.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 3 Điều 35 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành kiểm tra điều kiện của cơ sở nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
21	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy	1.004680.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 2 Điều 39 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng			
22	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	1.004656.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 3, khoản 4 Điều 40 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
23	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	1.004697.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 3 Điều 54 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
24	Công bố mở cảng cá loại 2	1.004694.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 2 Điều 61 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tổ chức khảo sát thực tế tại cơ sở nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
25	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	1.004359.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo Điều 54 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ phải nộp lại bản chính giấy chứng và mẫu giấy chứng nhận đăng

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				ký tàu cá thực hiện ký tay nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
26	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	1.004692.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 3 Điều 36 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định phải nộp bản chính giấy xác nhận đã cấp (<i>trừ trường hợp bị mất giấy xác nhận</i>) nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
27	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	1.003563.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 8 Điều 5 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tiến hành kiểm tra tàu cá nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
28	Xóa đăng ký tàu cá	1.003681.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 12 Điều 5 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định người nộp hồ sơ phải bàn giao Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ đã cắt góc phía trên bên phải, hồ sơ đăng ký gốc của tàu cho chủ tàu nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
29	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	1.003590.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo quy định khoản 3 Điều 16 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định thành phần hồ sơ có hồ sơ thiết kế với khổ giấy

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				lớn nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
30	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	1.003666.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo Điều 11 Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT, mẫu giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác được ký tay; đối với trường hợp cấp lại phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác bị rách, nát không còn nguyên vẹn, bị sai thông tin (trừ trường hợp giấy chứng nhận bị mất) nên chưa xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
31	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	1.003650.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT mẫu kết quả TTHC ký tay nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
32	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	1.003634.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo Điều 22 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định thành phần hồ sơ phải nộp lại bản chính giấy chứng và mẫu giấy chứng nhận đăng ký tàu cá thực hiện ký tay nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
33	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	1.003586.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo Điều 23 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định phải xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				thuật tàu cá, hợp đồng đóng tàu, biên bản nghiệm thu xuất xưởng và mẫu giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá nên toàn bộ quá trình xử lý hồ sơ chưa thể thực hiện trên môi trường mạng
34	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	1.003593.000.00.00.H06	Thủy sản	Căn cứ khoản 3 Điều 10 Thông tư số 21/2018/TT-BNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định trường hợp chưa xác nhận hết khối lượng thủy sản trong giấy biên nhận, tổ chức quản lý cảng cá trả lại bản chính giấy biên nhận đã ghi khối lượng nguyên liệu còn lại cho tổ chức, cá nhân đề nghị. Trường hợp xác nhận hết khối lượng thủy sản, tổ chức quản lý cảng cá thu bản chính giấy biên nhận và lưu hồ sơ nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
35	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	1.004056.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định hồ sơ nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng.
36	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe	2.001401.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo Điều 28, Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định thành phần hồ sơ gồm văn bản thỏa thuận của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo đó nội dung văn bản thỏa

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh			thuận đính kèm bản vẽ thiết kế thi công với khổ giấy lớn (chưa thể chuyển sang dữ liệu điện tử để xử lý) và quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
37	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.003870.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo Điều 27 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ gồm sơ họa vị trí khu vực với khổ giấy lớn và theo điểm c khoản 2 Điều 167 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
38	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	2.001793.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo điểm đ khoản 2 Điều 21 và Điều 26 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định và thành phần hồ sơ có bản vẽ sơ họa vị trí là bản vẽ khổ giấy lớn nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng.
39	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.003232.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo Điều 12 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định và thành phần hồ sơ có bản đồ hiện trạng công trình là bản vẽ khổ giấy lớn nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
40	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.003221.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo Điều 19 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ gồm các tài liệu khác có liên quan trong đó có bản vẽ kỹ thuật, thiết kế với khổ giấy lớn nên chưa thể chuyển sang dữ liệu điện tử để xử lý trực tuyến
41	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.003211.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ gồm tài liệu liên quan khác theo đó đính kèm bản vẽ kỹ thuật thiết kế và trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
42	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.003203.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ gồm tài liệu liên quan khác theo đó đính kèm bản vẽ kỹ thuật thiết kế với khổ giấy lớn nên chưa thể chuyển sang dữ liệu điện tử để xử lý trực tuyến.
43	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.003188.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo khoản 2 Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước gồm sơ đồ mặt bằng bố trí công trình có khổ giấy lớn nên chưa thể chuyển sang dữ liệu điện tử để xử lý trực tuyến

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
44	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	1.003867.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ gồm bản đồ hiện trạng công trình với khổ giấy lớn và quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định quy trình nên chưa thể chuyển sang dữ liệu điện tử để xử lý trực tuyến
45	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	2.001804.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo Điều 21 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định thành phần hồ sơ gồm bản vẽ phương án cấm mốc có khổ giấy lớn chưa thể chuyển sang dữ liệu điện tử để xử lý trực tuyến
46	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.004427.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ thành phần hồ sơ gồm bản vẽ thiết kế thi công, sơ họa vị trí khu vực có khổ giấy lớn chưa thể chuyển sang dữ liệu điện tử để xử lý trực tuyến.

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
47	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2.001796.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo quy định tại Điều 21, Điều 25 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ có sơ họa vị trí khu vực và quá trình giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
48	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2.001795.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 21, Điều 27 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định và thành phần hồ sơ có bản vẽ sơ họa vị trí với khổ giấy lớn nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
49	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.004385.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo Điều 21, Điều 24 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định và thành phần hồ sơ có bản vẽ sơ họa vị trí với khổ giấy lớn nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
50	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2.001791.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo Điều 21, Điều 22 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định; thành phần hồ sơ có bản vẽ sơ họa vị trí khu vực, bản vẽ thiết kế thi công với khổ giấy lớn nên chưa

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
51	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2.001426.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ và điểm d khoản 2 Điều 167 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định; thành phần hồ sơ có bản vẽ sơ họa vị trí khu vực và bản vẽ thiết kế thi công với khổ giấy lớn nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
52	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.003880.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo Điều 28, điểm c khoản 3 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ và điểm d khoản 2 Điều 167 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định; thành phần hồ sơ có bản vẽ sơ họa vị trí khu vực và bản vẽ thiết kế thi công với khổ giấy lớn nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
53	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1.004363.000.00.00.H06	Bảo vệ thực vật	Theo khoản 3 Điều 35 Thông tư số 21/2015/TT-BNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tiến hành

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				đánh giá thực tế cơ sở nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
54	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1.004346.000.00.00.H06	Bảo vệ thực vật	Theo khoản 3 Điều 35 và Điều 36 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định phải thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở nên toàn bộ quá trình xử lý hồ sơ chưa thể thực hiện trên môi trường mạng
55	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	1.007932.000.00.00.H06	Bảo vệ thực vật	Theo điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tiến hành kiểm tra thực tế nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
56	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	1.007931.000.00.00.H06	Bảo vệ thực vật	Theo điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tiến hành kiểm tra thực tế nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
57	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	1.008003.000.00.00.H06	Trồng trọt	Theo khoản 2 khoản 4 Điều 9 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập Hội đồng thẩm định nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
58	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	1.001827.000.00.00.H06	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Theo khoản 4 Điều 17 Thông tư số 38/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tiến hành kiểm tra thực tế nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
59	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	2.001823.000.00.00.H06	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Theo điểm a khoản 5 Điều 17 Thông tư số 38/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tiến hành kiểm tra thực tế nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
60	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	2.001241.000.00.00.H06	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Theo khoản 3 Điều 14 Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế và kết quả theo mẫu ký tay nên không thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
61	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	2.001838.000.00.00.H06	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Theo điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định phải nộp bản chính Phiếu kiểm soát thu hoạch đến Cơ quan kiểm soát để được cấp đổi sang Giấy chứng nhận xuất xứ

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
62	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	1.003524.000.00.00.H06	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Theo khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu được ký tay và đóng mộc đỏ nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
63	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	1.003486.000.00.00.H06	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Theo khoản 2 Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ yêu cầu nộp bản chính và quá trình giải quyết phải tiến hành lấy mẫu, kiểm nghiệm nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
64	Hỗ trợ dự án liên kết	1.003397.000.00.00.H06	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Theo khoản 2 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập Hội đồng thẩm định nên toàn bộ hồ sơ chưa thể xử lý trên môi trường mạng
65	Công nhận nghề truyền thống	1.003712.000.00.00.H06	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ quy định quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập Hội đồng xét duyệt nên toàn bộ hồ sơ chưa thể xử lý trên môi trường mạng

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
66	Công nhận làng nghề truyền thống	1.003727.000.00.00.H06	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ quy định quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập Hội đồng xét duyệt nên toàn bộ hồ sơ chưa thể xử lý trên môi trường mạng
67	Công nhận làng nghề	1.003695.000.00.00.H06	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ quy định quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập Hội đồng xét duyệt nên toàn bộ hồ sơ chưa thể xử lý trên môi trường mạng
68	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	1.008126.000.00.00.H06	Chăn nuôi	Theo khoản 3 Điều 10 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập đoàn đánh giá nên toàn bộ hồ sơ chưa thể xử lý trên môi trường mạng
69	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1.008128.000.00.00.H06	Chăn nuôi	Theo khoản 3 Điều 10 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi nên toàn bộ hồ sơ chưa thể xử lý trên môi trường mạng
70	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với	1.008129.000.00.00.H06	Chăn nuôi	Theo khoản 4 Điều 23 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ quy định phải nộp lại bản chính

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	chăn nuôi trang trại quy mô lớn			giấy chứng nhận đã cấp (<i>trừ trường hợp đã mất</i>) nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
71	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	1.004815.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 3 Điều 18 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ ban hành quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tiến hành kiểm tra thực tế nên chưa thể xử lý hồ sơ toàn bộ trên môi trường mạng
72	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	1.000047.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 3 Điều 11 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định và đánh giá trực tiếp nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
73	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	3.000160.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo Điều 5 Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định và đánh giá giữa các Sở, Ban, Ngành đối với doanh nghiệp nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
74	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	1.000065.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 2 Điều 40 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định và đánh giá thực tế và thành phần hồ sơ có bản đồ khổ

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				giấy lớn nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
75	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	1.000058.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 2 Điều 75 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến thành lập đoàn kiểm tra xác minh thực tế nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
76	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	1.000071.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 2 Điều 84 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định và đánh giá nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
77	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	1.000081.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 3 Điều 23 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định và đánh giá thực tế và tthành phần hồ sơ có bản đồ khổ giấy lớn nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
78	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	1.000084.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 3 Điều 14 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định và đánh giá thực tế và tthành phần hồ sơ có bản đồ khổ

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				giấy lớn nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
79	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	1.007918.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 3 Điều 7 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định, đánh giá hồ sơ nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
80	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	1.007917.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 6 Điều 3 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
81	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	3.000152.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 1 Điều 41 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định trong quá trình phải tổ chức thẩm định và thành phần hồ sơ có bản đồ khổ giấy lớn nên chưa thể chuyển sang dữ liệu điện tử để xử lý trực tuyến
82	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	1.000055.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 4 Điều 13, Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định thành phần hồ sơ có bản đồ khổ giấy lớn

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				nên chưa thể chuyển sang dữ liệu điện tử để xử lý trực tuyến
83	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	3.000159.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 6 Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành kiểm tra trực tiếp lô hàng gỗ nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
84	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	3.000160.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo Điều 11 Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
85	Xác nhận bảng kê lâm sản	1.000045.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo Điều 7 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định và đánh giá trực tiếp lâm sản cần xác nhận bảng kê nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
86	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	1.007916.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 5, khoản 6 Điều 4 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
87	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.011470.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 3 Điều 6 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp quy định thành phần hồ sơ phải nộp phương án bản chính có chữ ký nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
88	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:	1.009972.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Căn cứ khoản 3 Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trong đó thành phần hồ sơ có bản vẽ khổ giấy lớn chưa thể chuyển sang dữ liệu điện tử để xử lý trực tuyến.
89	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh)	1.009973.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trong đó thành phần hồ sơ có bản vẽ khổ giấy lớn nên chưa thể chuyển sang dữ liệu điện tử để xử lý trực tuyến.
90	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	1.000025.000.00.00.H06	Quản lý doanh nghiệp	Theo khoản 5 Điều 5 Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập Hội đồng thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.

b) Cấp huyện: 12 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	1.003605.000.00.00.H06	Nông nghiệp	Căn cứ khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định hồ sơ nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
2	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	1.003434.000.00.00.H06	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Theo khoản 2 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập Hội đồng thẩm định nên toàn bộ hồ sơ chưa thể xử lý trên môi trường mạng
3	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	1.007919.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 3 Điều 7 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định trong quá trình giải quyết phải tiến hành thẩm định, đánh giá hồ sơ nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
4	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1.011471.000.00.00.H06	Lâm nghiệp	Theo khoản 3 Điều 6 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp quy định thành phần hồ sơ phải nộp phương án bản chính có chữ ký nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng

5	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.003956.000.00.00.H06	Thủy sản	Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý, đồng thời phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
6	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.004498.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 5 Điều 5 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý, đồng thời phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
7	Công bố mở cảng cá loại 3	1.004478.000.00.00.H06	Thủy sản	Theo khoản 2 Điều 61 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức khảo sát thực tế nên chưa thể xử lý toàn bộ quá trình giải quyết hồ sơ trên môi trường mạng.
8	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND	1.003459.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo khoản 3 Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải kiểm tra thực tế hiện

	huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)			trường nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
9	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	1.003347.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo khoản 3, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định, lấy ý kiến nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
10	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	1.003471.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
11	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	2.001627.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo khoản 4 Điều 7 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
12	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	1.003456.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo khoản 3 Điều 26 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPNT ngày 15/5/2018 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.

c) Cấp xã: 10 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	2.002163.000.00.00.H06	Phòng, chống thiên tai	Theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào kê khai nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	2.002162.000.00.00.H06	Phòng, chống thiên tai	Theo điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất bị thiệt hại nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	2.002161.000.00.00.H06	Phòng, chống thiên tai	Theo điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất bị thiệt hại nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
4	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091.000.00.00.H06	Phòng, chống thiên tai	Theo điểm a khoản 5 Điều 35 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ phải nộp bản chính nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng

5	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092.000.00.00.H06	Phòng, chống thiên tai	Theo điểm b khoản 5 Điều 35 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ phải nộp bản chính nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
6	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	1.008004.000.00.00.H06	Trồng trọt	Theo khoản 3 Điều 13 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã, đóng dấu vào bản đăng ký, vào sổ theo dõi, sau đó gửi lại cho người sử dụng đất nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
7	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	2.001621.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo khoản 2 Điều 09 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018 của Chính phủ quy định thành phần hồ sơ có Biên bản nghiệm thu giai đoạn hoặc nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng cần nộp bản chính nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng
8	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công	1.003446.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo khoản 3 Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải kiểm tra thực tế hiện

	thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã			trường nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
9	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003440.000.00.00.H06	Thủy lợi	Theo khoản 3 Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tiến hành thẩm định nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.
10	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596.000.00.00.H06	Nông nghiệp	Căn cứ khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông quy định trong quá trình giải quyết hồ sơ phải tổ chức thẩm định hồ sơ nên chưa thể xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng.

7. Sở Ngoại vụ: 01 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Thủ tục Xuất cảnh	1.007185	Công tác lãnh sự	Thủ tục hành chính đặc thù chỉ áp dụng cho đối tượng cán bộ, công chức nhà nước trên địa bàn tỉnh và thành phần hồ sơ đòi hỏi các bản chính (công văn đề nghị của Thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên xin xuất cảnh; công văn đồng ý của các cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp..)

8. Sở Nội vụ: 68 TTHC (40 cấp tỉnh, 24 cấp huyện, 04 cấp xã)**a) Cấp tỉnh: 40 TTHC**

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1.	Thủ tục cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ (Cấp tỉnh)	1.010196.000.00.00.H06	Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Chứng chỉ hành nghề lưu trữ cần phải có phôi giấy được cấp bởi Bộ Nội vụ theo Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng. Đồng thời, phải thu hồi Chứng chỉ hành nghề cũ và cấp Chứng chỉ hành nghề mới bản giấy cho cá nhân.
2.	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc (Cấp tỉnh)	1.010194.000.00.00.H06	Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Hiện nay, chưa có quy định, hướng dẫn của Bộ Nội vụ về sử dụng tài liệu; cấp bản sao, chứng thực tài liệu lưu trữ trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đối với Trung tâm lưu trữ lịch sử tại các địa phương nên Trung tâm lưu trữ tỉnh chưa thể thực hiện
3.	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ (Cấp tỉnh)	1.010195.000.00.00.H06	Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Hiện nay, chưa có quy định, hướng dẫn của Bộ Nội vụ về sử dụng tài liệu; cấp bản sao, chứng thực tài liệu lưu trữ trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đối với Trung tâm lưu trữ lịch sử tại các địa phương nên Trung tâm lưu trữ tỉnh chưa thể thực hiện

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
4.	Thủ tục thành lập hội (cấp tỉnh)	2.001481.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
5.	Thủ tục hội tự giải thể (cấp tỉnh)	1.003918.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
6.	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội (cấp tỉnh)	2.001688.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
7.	Thủ tục đổi tên hội (cấp tỉnh)	2.001678.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
8.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)	1.003822.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
9.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ (Cấp tỉnh)	2.001590.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
10.	Thủ tục hợp nhất, sát nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	1.003920.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
11.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (Cấp tỉnh)	1.003621.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
12.	Thủ tục đổi tên quỹ cấp tỉnh	1.003879.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
13.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (Cấp tỉnh)	2.001567.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
14.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)	1.003916.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
15.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn (Cấp tỉnh)	1.003950.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
16.	Thủ tục tự giải thể quỹ (Cấp tỉnh)	1.003866.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
17.	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Công dân ưu tú tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”	1.010661.000.00.00.H06	Thi đua - Khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
18.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000449.000.00.00.H06	Thi đua - Khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT
19.	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	1.000898.000.00.00.H06	Thi đua - Khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT
20.	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.000934.000.00.00.H06	Thi đua - Khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT
21.	Thủ tục Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.000924.000.00.00.H06	Thi đua - Khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT
22.	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001875.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Phải làm việc với tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ để xác minh, làm rõ thông tin
23.	Thủ tục hành chính thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.009331.000.00.00.H06	Tổ chức - Biên chế	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ)
24.	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.009332.000.00.00.H06	Tổ chức - Biên chế	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ)

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
25.	Thủ tục hành chính thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.009333.000.00.00.H06	Tổ chức - Biên chế	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ)
26.	Thủ tục hành chính về thẩm định số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương	1.009354.000.00.00.H06	Tổ chức - Biên chế	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ)
27.	Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương	1.009355.000.00.00.H06	Tổ chức - Biên chế	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ)
28.	Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.009339.000.00.00.H06	Tổ chức - Biên chế	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ)
29.	Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.009352.000.00.00.H06	Tổ chức - Biên chế	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ)
30.	Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.009340.000.00.00.H06	Tổ chức - Biên chế	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ)
31.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn	1.001610.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết có những nội dung cần phải làm việc, trao đổi

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh			trực tiếp với tổ chức, cá nhân tôn giáo; đi khảo sát thực tế để nắm tình hình.
32.	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.000766.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết có những nội dung cần phải làm việc, trao đổi trực tiếp với tổ chức, cá nhân tôn giáo; đi khảo sát thực tế để nắm tình hình.
33.	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001886.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết có những nội dung cần phải làm việc, trao đổi trực tiếp với tổ chức, cá nhân tôn giáo; đi khảo sát thực tế để nắm tình hình.
34.	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001797.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết có những nội dung cần phải làm việc, trao đổi trực tiếp với tổ chức, cá nhân tôn giáo; đi khảo sát thực tế để nắm tình hình.
35.	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001807.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết có những nội dung cần phải làm việc, trao đổi trực tiếp với tổ chức, cá nhân tôn giáo; đi khảo sát thực tế để nắm tình hình.
36.	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	1.001843.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết có những nội dung cần phải làm việc, trao đổi trực tiếp với tổ chức, cá nhân tôn giáo; đi khảo sát thực tế để nắm tình hình.
37.	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy	1.001550.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết có những nội dung cần phải làm việc, trao đổi trực tiếp với tổ chức, cá nhân tôn giáo; đi khảo sát thực tế để nắm tình hình.

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	định của hiến chương của tổ chức			
38.	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	2.000713.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết có những nội dung cần phải làm việc, trao đổi trực tiếp với tổ chức, cá nhân tôn giáo; đi khảo sát thực tế để nắm tình hình.
39.	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001775.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết có những nội dung cần phải làm việc, trao đổi trực tiếp với tổ chức, cá nhân tôn giáo; đi khảo sát thực tế để nắm tình hình.
40.	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001894.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết có những nội dung cần phải làm việc, trao đổi trực tiếp với tổ chức, cá nhân tôn giáo; đi khảo sát thực tế để nắm tình hình.

b) Cấp huyện: 24 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)	1.003822.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ (Cấp tỉnh)	2.001590.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
3	Thủ tục hợp nhất, sát nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	1.003920.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
4	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (Cấp tỉnh)	1.003621.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
5	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (Cấp tỉnh)	2.001567.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
6	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)	1.003916.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
7	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn (Cấp tỉnh)	1.003950.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
8	Thủ tục tự giải thể quỹ (Cấp tỉnh)	1.003866.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
9	Thủ tục thành lập hội cấp huyện	1.003827.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
10	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội (cấp huyện)	1.003807.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
11	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội (cấp huyện)	1.003783.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
12	Thủ tục đổi tên hội (cấp huyện)	1.003757.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
13	Thủ tục đổi tên quỹ cấp huyện	1.005203.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC cần phải lấy ý kiến của cấp ủy cùng cấp; trường hợp cần thiết phải làm việc với tổ chức, cá nhân để xác minh, làm rõ thông tin
14	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	2.000414.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải hợp thông qua Hội đồng TĐKT cấp huyện; làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của HĐ TĐKT
15	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	2.000402.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải hợp thông qua Hội đồng TĐKT cấp huyện; làm việc trực tiếp với tổ chức,

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của HĐ TĐKT
16	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	1.000843.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải họp thông qua Hội đồng TĐKT cấp huyện; làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của HĐ TĐKT
17	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	2.000385.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải họp thông qua Hội đồng TĐKT cấp huyện; làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của HĐ TĐKT
18	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1.009335.000.00.00.H06	Tổ chức - Biên chế	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ).
19	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	1.001220.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ).
20	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	1.001212.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ).
21	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố	1.001180.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ	Trong quá trình giải quyết cần phải lấy ý kiến, tổ chức họp trực tiếp với cơ quan, đơn vị liên quan (trong đó bao gồm cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ).

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc			
22	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	2.000374.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải họp thông qua Hội đồng TĐKT cấp huyện và làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT
23	Thủ tục tặng Giấy khen của UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	2.000364.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải họp thông qua Hội đồng TĐKT cấp huyện và làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT
24	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	2.000356.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải họp thông qua Hội đồng TĐKT cấp huyện và làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT

c) Cấp xã: 04 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	1.000775.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải họp thông qua Hội đồng TĐKT cấp xã; một số trường hợp phải làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	2.000346.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải họp thông qua Hội đồng TĐKT cấp xã; một số trường hợp phải làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT
3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	1.000748.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải họp thông qua Hội đồng TĐKT cấp xã; một số trường hợp phải làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT
4	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	2.000305.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng	Trong quá trình giải quyết TTHC phải họp thông qua Hội đồng TĐKT cấp xã; một số trường hợp phải làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân để thẩm tra, xác minh thông tin theo yêu cầu của Hội đồng TĐKT

9. Sở Giao thông vận tải: 58 TTHC (49 cấp tỉnh, 10 cấp huyện)

a) Cấp tỉnh: 48 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	2.000847.000.00.00.H06	Đường bộ	- Scan đơn ký đóng dấu, phôi giấy phép phải ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				<ul style="list-style-type: none"> - Lưu và quản lý hồ sơ cấp đăng ký lần đầu, cấp đăng ký có thời hạn, cấp đăng ký tạm thời, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số; hồ sơ sang tên, di chuyển đăng ký, biển số và các loại giấy tờ khác có liên quan đến việc cấp, đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số; - Do giấy chứng nhận cần phải có phôi giấy được cấp bởi Bộ GTVT và giấy chứng nhận được ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
2	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1.001826.000.00.00.H06	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Scan đơn ký đóng dấu, phôi giấy phép phải ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được - Lưu và quản lý hồ sơ cấp đăng ký lần đầu, cấp đăng ký có thời hạn, cấp đăng ký tạm thời, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số; hồ sơ sang tên, di chuyển đăng ký, biển số và các loại giấy tờ khác có liên quan đến việc cấp, đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số.
3	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)	1.004993.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, có dán hình lên giấy chứng nhận, phôi giấy chứng nhận phải ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
4	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	1.010707.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, gia hạn trực tiếp trên Giấy phép liên vận ASEAN
5	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	1.010711.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, phê duyệt giấy phép phải ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
6	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	1.002861.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, phê duyệt giấy phép phải ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
7	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	1.002859.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, phê duyệt giấy phép phải ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
8	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	1.002046.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, gia hạn trực tiếp lên giấy phép cũ
9	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	1.001577.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, gia hạn trực tiếp lên giấy phép cũ
10	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	1.002286.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, gia hạn trực tiếp lên giấy phép cũ
11	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	1.002063.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, gia hạn trực tiếp lên giấy phép cũ
12	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002877.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, phê duyệt giấy phép phải ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
13	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002869.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, phôi giấy phép phải ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	2.002001.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, phôi giấy chứng nhận ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	2.001998.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, phôi giấy chứng nhận ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
16	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải nộp bản giấy lưu trữ tại cơ quan đăng ký phương tiện. Giấy chứng nhận dạng phôi giấy ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
17	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải nộp bản giấy lưu trữ tại cơ quan đăng ký phương tiện. Giấy chứng nhận dạng phôi giấy ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải nộp bản giấy lưu trữ tại cơ quan đăng ký phương tiện. Giấy chứng nhận dạng phôi giấy ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
19	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải nộp bản giấy lưu trữ tại cơ quan đăng ký phương tiện. Giấy chứng nhận

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				dạng phôi giấy ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
20	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải nộp bản giấy lưu trữ tại cơ quan đăng ký phương tiện. Giấy chứng nhận dạng phôi giấy ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
21	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.003970.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải nộp bản giấy lưu trữ tại cơ quan đăng ký phương tiện. Giấy chứng nhận dạng phôi giấy ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
22	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải nộp bản giấy lưu trữ tại cơ quan đăng ký phương tiện. Giấy chứng nhận dạng phôi giấy ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải nộp bản giấy lưu trữ, Giấy chứng nhận dạng phôi giấy ký tay nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
24	Cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam – Campuchia cho phương tiện thủy	1.004261.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, phôi quyền giấy phép phải ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
25	Cấp lại Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam-Campuchia cho phương tiện	1.004259.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, phôi quyền giấy phép phải ký trực tiếp không thực hiện trình ký qua môi trường mạng được
26	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	2.001921.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, bản vẽ phải có chữ ký và đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
27	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	1.001035.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, bản vẽ phải có chữ ký và đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
28	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	1.001061.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, bản vẽ phải có chữ ký và đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
29	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	1.001087.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, bản vẽ phải có chữ ký và đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
30	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	1.000583.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
31	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	2.001002.000.00.00.H06	Đường bộ	Đơn phải ký tay , phải chụp hình trực tiếp và ký tên điện tử
32	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	1.002300.000.00.00.H06	Đường bộ	Đơn phải ký tay, phải chụp hình trực tiếp và ký tên điện tử

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
33	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	1.005210.000.00.00.H06	Đường bộ	Đơn phải ký tay đóng dấu, phải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản
34	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	2.001915.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
35	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố của hệ thống đường địa phương không vào mục đích giao thông	1.007075	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
36	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường của hệ thống đường địa phương không vì mục đích giao thông	1.007076	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
37	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố của hệ thống đường địa phương để trông giữ xe có thu phí	1.007077	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
38	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.010708.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải lưu trữ theo quy định
39	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên	1.010709.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, phải nộp lại thông báo khai thác tuyến, ký hiệu

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia			phân biệt quốc gia, giấy phép liên vận của các phương tiện ngừng khai thác cho cơ quan có thẩm quyền
40	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	1.010710.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải lưu trữ theo quy định
41	Ngừng hoạt động tuyến, ngừng hoạt động của phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	1.010712.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải lưu trữ theo quy định
42	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002268.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, thành phần hồ sơ phải lưu trữ theo quy định
43	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyên hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	1.000028.000.00.00.H06	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, scan bản vẽ, hình ảnh hàng hóa
44	Đăng ký khai thác tuyến	2.002285.000.00.00.H06	Đường bộ	Đơn và phương án phải ký tay đóng dấu
45	Cấp phép dừng xe, đỗ xe tại nơi cấm dừng, cấm đỗ; cấp phép xe vào đường cấm của hệ thống đường địa phương	1.007078	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, vẽ sơ đồ đường đi
46	Thủ tục đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác	2.001217.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, phải đi thực tế kiểm tra Vùng hoạt động không đảm bảo các điều kiện về an ninh, an toàn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát			
47	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.003658.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, bản vẽ ký tay đóng dấu, trong công tác giải quyết hồ sơ phải kiểm tra đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền
48	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	1.004242.000.00.00.H06	Đường thủy nội địa	Scan đơn ký đóng dấu, trong công tác giải quyết hồ sơ phải kiểm tra đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền

b) Cấp huyện: 10 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện	1.007081	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, bản vẽ phải có chữ ký và đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
2	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện	1.007082	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, Phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
3	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện	1.007083	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, bản vẽ phải có chữ ký và đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường

4	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện	1.007084	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, bản vẽ phải có chữ ký và đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
5	Cấp phép xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện	1.007086	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, bản vẽ phải có chữ ký và đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
6	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện	1.007090	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, bản vẽ phải có chữ ký và đóng dấu, phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
7	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện	1.007091	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, Phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
8	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vì mục đích giao thông của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện	1.007093	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, Phải phối hợp đi khảo sát hiện trường
9	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố để trông giữ xe có thu phí của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện	1.007096	Đường bộ	Scan đơn ký đóng dấu, Phải phối hợp đi khảo sát hiện trường

10	Cấp phép dừng xe, đỗ xe tại nơi cấm dừng, cấm đỗ; cấp phép xe vào đường cấm của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện	1.007097	Đường bộ	Đơn phải ký tay đóng dấu, bản vẽ
----	---	----------	----------	----------------------------------

10. Sở Công Thương: 61 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ	2.000221.000.00.00.H06	Vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Tổ chức kiểm tra theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP
2	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000229.000.00.00.H06	Vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Tổ chức kiểm tra theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP
3	Cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.001434.000.00.00.H06	Vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ	Thẩm định thực tế theo quy định tại Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ
4	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	1.001158.000.00.00.H06	Công nghiệp hỗ trợ	Thẩm định theo Điều 6 Chương II Thông tư 55/2015/TT-BCT

5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000197.000.00.00.H06	Công nghiệp tiêu dùng	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000637.000.00.00.H06	Công nghiệp tiêu dùng	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000640.000.00.00.H06	Công nghiệp tiêu dùng	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013
8	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.000646.000.00.00.H06	Công nghiệp tiêu dùng	Phải thẩm định điều kiện thực tế theo quy định tại NĐ số 105/2017/NĐ-CP và 17/2020/NĐ-CP
9	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	2.000621.000.00.00.H06	Điện	Phải tổ chức huấn luyện
10	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	2.000638.000.00.00.H06	Điện	Phải tổ chức huấn luyện
11	Cấp lại thẻ an toàn điện	2.000643.000.00.00.H06	Điện	Phải tổ chức huấn luyện
12	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	2.001249.000.00.00.H06	Điện	Cần phải đối chiếu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của doanh nghiệp
13	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	2.001266.000.00.00.H06	Điện	Cần phải đối chiếu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của doanh nghiệp
14	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	2.001535.000.00.00.H06	Điện	Cần phải đối chiếu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của doanh nghiệp
15	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	2.001549.000.00.00.H06	Điện	Cần phải đối chiếu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của doanh nghiệp
16	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.	2.001561.000.00.00.H06	Điện	Cần phải đối chiếu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của doanh nghiệp

17	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	2.001617.000.00.00.H06	Điện	Cần phải đối chiếu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của doanh nghiệp
18	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.	2.001632.000.00.00.H06	Điện	Cần phải đối chiếu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của doanh nghiệp
19	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	2.001724.000.00.00.H06	Điện	Cần phải đối chiếu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của doanh nghiệp
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000535.000.00.00.H06	An toàn thực phẩm	Phải thẩm định điều kiện thực tế tại cơ sở theo quy định tại NĐ số 17/2020/NĐ-CP
21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000591.000.00.00.H06	An toàn thực phẩm	Phải thẩm định điều kiện thực tế tại cơ sở theo quy định tại NĐ số 17/2020/NĐ-CP
22	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	2.000331.000.00.00.H06	Công nghiệp địa phương	Tổ chức khảo sát, đánh giá sản phẩm và họp hội đồng bình chọn sản phẩm
23	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.002758.000.00.00.H06	Hóa chất	Thẩm định theo quy định tại Điều 10 Nghị định 113/2017/NĐ-CP
24	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.000652.000.00.00.H06	Hóa chất	Thẩm định theo quy định tại Điều 10 Nghị định 113/2017/NĐ-CP
25	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001172.000.00.00.H06	Hóa chất	Thẩm định theo quy định tại Điều 10 Nghị định 113/2017/NĐ-CP

26	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001547.000.00.00.H06	Hóa chất	Thẩm định theo quy định tại Điều 10 Nghị định 113/2017/NĐ-CP
27	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	1.000425.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
28	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	1.000444.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
29	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000073.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
30	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000136.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
31	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000142.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
32	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000156.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
33	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000163.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
34	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000166.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
35	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000187.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
36	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000194.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí

37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	2.000196.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000207.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
39	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	2.000279.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	2.000354.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
41	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000376.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000387.000.00.00.H06	Kinh doanh khí	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 về kinh doanh khí
43	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000176.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013
44	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000190.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013
45	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000204.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013
46	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000622.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013
47	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000626.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phải thẩm định theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013

48	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.000636.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phải thẩm định điều kiện thực tế theo quy định tại ND số 105/2017/ND-CP và 17/2020/ND-CP
49	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000648.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phải đi thẩm định theo quy định tại ND số 83/2014/ND-CP và 95/2021/ND-CP
50	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000673.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phải đi thẩm định theo quy định tại ND số 83/2014/ND-CP và 95/2021/ND-CP
51	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000674.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phải đi thẩm định theo quy định tại ND số 83/2014/ND-CP và 95/2021/ND-CP
52	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001630.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phải thẩm định điều kiện thực tế theo quy định tại ND số 105/2017/ND-CP và 17/2020/ND-CP
53	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	1.000774.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế	Phải thành lập hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) theo quy định tại ND số 09/2018/ND-CP
54	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/ND-CP	2.000272.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế	Phải thành lập hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) theo quy định tại ND số 09/2018/ND-CP
55	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	2.000334.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế	Phải thành lập hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) theo quy định tại ND số 09/2018/ND-CP
56	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán	2.000339.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế	Phải thành lập hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) theo quy định tại ND số 09/2018/ND-CP

	lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ			
57	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	2.000665.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế	Phải thành lập hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) theo quy định tại NĐ số 09/2018/NĐ-CP
58	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.001624.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phải thẩm định điều kiện thực tế theo quy định tại NĐ số 105/2017/NĐ-CP và 17/2020/NĐ-CP
59	Thu hồi Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1.003401.000.00.00.H06	VLNCN, tiền chất thuốc nổ	Tổ chức kiểm tra thực tế theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP
60	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011506.000.00.00.H06	Hóa chất	Kiểm tra điều kiện thực tế theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ
61	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011508.000.00.00.H06	Hóa chất	Kiểm tra điều kiện thực tế theo quy định tại điểm c, khoản 7 Điều 10 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ

11. Sở Văn hoá và Thể thao: 63 TTHC (57 cấp tỉnh, 03 cấp huyện)

a) Cấp tỉnh: 57 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
-----	------------------	--------------------	----------	---------------------------------------

1	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	1.001123.000.00.00.H06	Di sản văn hóa	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Khảo sát tại cơ sở kinh doanh về trang thiết bị, phương tiện thực hiện giám định phù hợp với lĩnh vực đã đăng ký. (theo Khoản 2, Điều 4 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	1.003901.000.00.00.H06	Di sản văn hóa	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Khảo sát thực tế về điều kiện hành nghề: Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng, năng lực của tổ chức thi công và năng lực giám sát thi công xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng. (Theo điểm b khoản 1, 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)
3	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương.	1.003838.000.00.00.H06	Di sản văn hóa	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Khảo sát thực tế tại tổ chức, cá nhân qua Đề án nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể để xác định đủ điều kiện theo quy định. (theo điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ)
4	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập.	2.001613.000.00.00.H06	Di sản văn hóa	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Khảo sát thực tế nơi dự định đặt trụ sở của bảo tàng (nơi trưng bày, kho và phương tiện bảo quản)

				(theo Khoản 2, Điều 49, Luật Di sản Văn hóa)
5	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp.	2.001591.000.00.00.H06	Di sản văn hóa	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Tổ chức thẩm tra tính chính xác (theo Khoản 1, Điều 9 Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ)
6	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	1.003738.000.00.00.H06	Di sản văn hóa	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Phải đi thẩm định tại cơ sở (khoản 2 Điều 4 Chương II Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ)
7	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích.	1.003646.000.00.00.H06	Di sản văn hóa	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật (theo Mục c, Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia)
8	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật.	1.003835.000.00.00.H06	Di sản văn hóa	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật (theo Mục c, Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và

				Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia)
9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	1.001106.000.00.00.H06	Di sản văn hóa	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức Thực hiện giám định (theo Điều 4; Mục đ Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh)
10	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	1.000922.000.00.00.H06	Karaoke, vũ trường	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao đi Thẩm định thực tế tại cơ sở (theo Khoản 5, Điều 12, Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019)
11	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	1.001008.000.00.00.H06	Karaoke, vũ trường	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao đi Thẩm định thực tế tại cơ sở (theo Khoản 3, Điều 11, Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019)
12	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	1.000963.000.00.00.H06	Karaoke, vũ trường	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao đi Thẩm định thực tế tại cơ sở (theo Khoản 5, Điều 12, Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019)
13	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	1.001029.000.00.00.H06	Karaoke, vũ trường	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa

				và Thẻ thao đi Thẩm định thực tế tại cơ sở (theo Khoản 3, Điều 11, Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019)
14	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	1.001147.000.00.00.H06	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao thành lập Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm (theo Mục a, b, Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 về hoạt động triển lãm)
15	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	1.001182.000.00.00.H06	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao thành lập Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm (theo Mục a, b, Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 về hoạt động triển lãm)
16	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	1.001191.000.00.00.H06	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Thành lập Hội đồng thẩm định (theo Mục a, b, Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 về hoạt động triển lãm)
17	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại.	1.001211.000.00.00.H06	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao thành lập Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm (theo Mục a, b, Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 về hoạt động triển lãm)

18	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	1.001229.000.00.00.H06	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao thành lập Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm (theo Mục a, b, Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 về hoạt động triển lãm)
19	Cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền do UBND cấp tỉnh)	1.001671.000.00.00.H06	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao thành lập Hội đồng thẩm định (tại Khoản 11, Điều 14 Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh)
20	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	1.009397.000.00.00.H06	Nghệ thuật biểu diễn	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định chương trình (theo Mục c, Khoản 4, Điều 10 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn).
21	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	1.003560.000.00.00.H06	Nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Kiểm tra hoặc thẩm định, phê duyệt nội dung và dán tem, nhãn kiểm soát, lưu hành (theo Khoản 2, Điều 11 Thông tư 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

22	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	1.003608.000.00.00.H06	Nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức Hội đồng thẩm định theo quy định. (Mục a, Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
23	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	2.001496.000.00.00.H06	Nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức Hội đồng thẩm định theo quy định. (Mục a, Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
24	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.003784.000.00.00.H06	Xuất Nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Tổ chức giám định (theo Khoản 5, Điều 9, Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012)
25	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh	1.003743.000.00.00.H06	Xuất Nhập khẩu văn hóa phẩm	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Tổ chức giám định

	doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương		không nhằm mục đích kinh doanh	(theo Mục c, Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 Hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012)
26	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	1.003035.000.00.00.H06	Điện ảnh	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Tổ chức Hội đồng thẩm định phim (theo Khoản 1, Điều 5 Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09/7/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
27	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	1.002445.000.00.00.H06	Thể dục thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở đối với các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp
28	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	1.002396.000.00.00.H06	Thể dục thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở đối với các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao
29	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	1.000953.000.00.00.H06	Thể dục thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga
30	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	1.000936.000.00.00.H06	Thể dục thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ

				sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf
31	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	1.000920.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông
32	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	1.001195.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo
33	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	1.000904.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate
34	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	1.000883.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn
35	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	1.000863.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker
36	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	1.000847.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn

37	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	1.000830.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay
38	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	1.000814.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao
39	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thẻ dực thẩm mỹ	1.000644.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thẻ dực thẩm mỹ
40	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	1.000842.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo
41	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thẻ dực thể hình và Fitness	1.005163.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thẻ dực thể hình và Fitness
42	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	2.002188.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng

43	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	1.000594.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí
44	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	1.000560.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh
45	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinan	1.000544.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinan
46	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	1.001213.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển
47	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	1.000518.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá
48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt		Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt

49	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	1.000485.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin
50	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	1.005357.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí
51	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	1.001801.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao
52	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	1.001500.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném
53	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	1.005162.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu
54	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	1.001517.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao
55	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	1.001527.000.00.00.H06	Thẻ dực thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ

				sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ
56	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	1.001056.000.00.00.H06	Thể dục thể thao	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao phải kiểm tra thực tế tại cơ sở các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao
57	Thủ tục công nhận lại Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	1.004659.000.00.00.H06	Văn hóa cơ sở	Ban Chỉ đạo Phong trào TD ĐKXDĐSVH tỉnh kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa

b) Cấp huyện: 03 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	1.000903.000.00.00.H06	Karaoke, vũ trường	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Thẩm định thực tế tại cơ sở (theo Khoản 5, Điều 12, Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019)
2	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	1.000831.000.00.00.H06	Karaoke, vũ trường	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, Sở Văn hóa và Thể thao Thẩm định thực tế tại cơ sở (theo Khoản 5, Điều 12, Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019)
3	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	1.000933.000.00.00.H06	Văn hóa cơ sở	Theo quy định trình tự thực hiện giải quyết hồ sơ của thủ tục này, căn cứ khoản 5, điều 17, nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định: Trong thời hạn 05

				ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.
--	--	--	--	--

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư : 28 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009642.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009644.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
3	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009662.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009647.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận	1.009650.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	chuyên nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh			định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.009652.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.009653.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	1.009656.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
9	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009659.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	1.009664.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
11	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	1.009729.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
12	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1.009731.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
13	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1.009736.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
14	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009645.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
15	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.009646.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
16	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm	1.009649.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh			
17	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.009654.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
18	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	1.009655.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
19	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	1.009657.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
20	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp	1.009661.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư			định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
21	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009665.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
22	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009671.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Nhà đầu tư phải thực hiện nộp hồ sơ giấy theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ
23	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	2.002053.000.00.00.H06	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	Liên quan đến các quy định trong điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với các chương trình, dự án cần thiết nộp hồ sơ giấy để phục vụ cho quá trình xử lý hồ sơ và lưu hồ sơ.
24	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm (cấp tỉnh)	2.002050.000.00.00.H06	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và	Liên quan đến các quy định trong điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với các chương trình, dự án cần thiết nộp hồ sơ giấy để phục vụ cho quá trình xử lý hồ sơ và lưu hồ sơ.

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
			viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	
25	Xác nhận chuyên gia (cấp tỉnh)	2.002058.000.00.00.H06	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	Liên quan đến các quy định trong điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với các chương trình, dự án cần thiết nộp hồ sơ giấy để phục vụ cho quá trình xử lý hồ sơ và lưu hồ sơ.
26	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của cơ quan chủ quản	1.008423.000.00.00.H06	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không	Liên quan đến các quy định trong điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với các chương trình, dự án cần thiết nộp hồ sơ giấy để phục vụ cho quá trình xử lý hồ sơ và lưu hồ sơ.

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
			hoàn lại không thuộc hồ trợ phát triển chính thức	
27	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hồ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.002334.000.00.00.H06	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hồ trợ phát triển chính thức	Liên quan đến các quy định trong điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với các chương trình, dự án cần thiết nộp hồ sơ giấy để phục vụ cho quá trình xử lý hồ sơ và lưu hồ sơ.
28	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	2.002283.000.00.00.H06	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Do yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư cần thiết nộp hồ sơ giấy để phục vụ cho quá trình lấy ý kiến các đơn vị có liên quan và thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

13. Sở Y tế: 88 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003709.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Do chứng chỉ hành nghề cần phải có phôi giấy cấp theo mẫu của Bộ Y tế tại Thông tư 41/2011/TT-BYT, 41/2015/TT-BYT và Nghị định số 109/2016/ NĐ- CP; Công dân phải nhận được kết quả bằng bản giấy có chữ ký sống và mộc đỏ. Nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003800.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Do chứng chỉ hành nghề cần phải có phôi giấy cấp theo mẫu của Bộ Y tế tại Thông tư 41/2011/TT-BYT, 41/2015/TT-BYT và Nghị định số 109/2016/ NĐ- CP; Công dân phải nhận được kết quả bằng bản giấy có chữ ký sống và mộc đỏ. Nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003824.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Do chứng chỉ hành nghề cần phải có phôi giấy cấp theo mẫu của Bộ Y tế tại Thông tư 41/2011/TT-BYT, 41/2015/TT-BYT và Nghị định số 109/2016/ NĐ- CP; Công dân phải nhận được kết quả bằng bản giấy có chữ ký sống và mộc đỏ. Nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.
4	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003748.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Do Nghị định số 109/2016/ NĐ- CP qui định công dân phải nhận được kết quả bằng bản giấy có chữ ký sống và

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				mộc đỏ. Nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.
5	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003773.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Do Nghị định số 109/2016/ NĐ- CP qui định công dân phải nhận được kết quả bằng bản giấy có chữ ký sống và mộc đỏ. Nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.
6	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003787.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Do Nghị định số 109/2016/ NĐ- CP qui định công dân phải nhận được kết quả bằng bản giấy có chữ ký sống và mộc đỏ. Nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.
7	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.000854.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Cần đánh giá, thẩm định lại cơ sở theo quy định NĐ 109/2016 và NĐ 155/2018.
8	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	1.001750.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đánh giá thực tế cơ sở các điều kiện đáp ứng quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BYT, thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
9	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	1.001734.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đánh giá thực tế cơ sở các điều kiện đáp ứng quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BYT, thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
10	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	2.000980.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải thẩm định các điều kiện quy định ban hành kèm theo <u>Quyết định 39/2007/QĐ-BYT</u> của Bộ Y tế

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
11	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	2.000968.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	- Nội dung cấp lại tùy thuộc lý do. Nếu do mất, rách, cập nhật thông tin cá nhân, địa danh hành chính thì Toàn trình. - Nếu là thay đổi thành phần bài thuốc, thay đổi tên người thừa hưởng bài thuốc: thực hiện thủ tục xét, đánh giá, thẩm định thực tế rồi mới cấp lại.
12	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	1.003848.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
13	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	1.003746.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
14	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003644.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
15	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003628.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; phải in giấy phép theo phôi mẫu
16	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003531.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh,

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				chữa bệnh; phải in giấy phép theo phôi mẫu
17	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	1.003516.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; phải in giấy phép theo phôi mẫu
18	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003876.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
19	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003547.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
20	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003803.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
21	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003774.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
22	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	1.001138.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
23	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	2.000559.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
24	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	2.000552.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
25	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	1.001086.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
26	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	1.006780.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
27	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	1.001077.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
28	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.001595.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
29	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	1.001907.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
30	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng	1.002230.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế			
31	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.002215.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
32	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.002205.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
33	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.002191.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
34	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.002182.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
35	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.002162.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
36	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	1.002140.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	1.002131.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
38	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	1.002111.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
39	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	1.002097.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
40	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	1.002073.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
41	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	1.002058.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
42	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	1.002037.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
43	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	1.002000.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
44	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	1.001987.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
45	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	1.002015.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải in lại giấy phép hoạt động theo mẫu

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
46	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	1.001552.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
47	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	1.001538.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
48	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	1.001532.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
49	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	1.001398.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
50	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.001393.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
51	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	2.000984.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh	Phải đi thẩm định cơ sở
52	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	1.004604.000.00.00.H06	Dược phẩm	Do chứng chỉ cần phải cấp theo mẫu quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.
53	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	1.004596.000.00.00.H06	Dược phẩm	Do chứng chỉ cần phải cấp theo mẫu quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
54	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	1.004616.000.00.00.H06	Dược phẩm	Do chứng chỉ cần phải cấp theo mẫu quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.
55	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	1.004599.000.00.00.H06	Dược phẩm	Do chứng chỉ cần phải cấp theo mẫu quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.
56	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	1.004571.000.00.00.H06	Dược phẩm	Do chứng chỉ cần phải cấp theo mẫu quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.
57	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	1.004516.000.00.00.H06	Dược phẩm	- Phải thẩm định thực tế tại cơ sở; Do mẫu đủ điều kiện kinh doanh doanh dược cần phải cấp theo mẫu theo mẫu quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
58	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	1.004459.000.00.00.H06	Dược phẩm	Do mẫu đủ điều kiện kinh doanh dược cần phải cấp theo mẫu theo mẫu quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng
59	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	1.004576.000.00.00.H06	Dược phẩm	Do mẫu đủ điều kiện kinh doanh dược cần phải cấp theo mẫu theo mẫu quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng
60	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.004529.000.00.00.H06	Dược phẩm	Do mẫu cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất phải theo mẫu quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng
61	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc,	1.004593.000.00.00.H06	Dược phẩm	Phải đánh giá thực tế tại cơ sở

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)			
62	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	1.004585.000.00.00.H06	Dược phẩm	Phải đánh giá thực tế tại cơ sở
63	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	1.003613.000.00.00.H06	Dược phẩm	Phải phối hợp nhiều cơ quan để đánh giá
64	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	1.003001.000.00.00.H06	Dược phẩm	Phải thẩm định thực tế tại cơ sở
65	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	1.002952.000.00.00.H06	Dược phẩm	Phải thẩm định thực tế tại cơ sở
66	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	1.002258.000.00.00.H06	Dược phẩm	Phải thẩm định thực tế tại cơ sở
67	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	1.002292.000.00.00.H06	Dược phẩm	Phải thẩm định thực tế tại cơ sở
68	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	1.002339.000.00.00.H06	Dược phẩm	Phải thẩm định thực tế tại cơ sở
69	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh	1.002399.000.00.00.H06	Dược phẩm	Phải thẩm định thực tế tại cơ sở

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế			
70	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1.003055.000.00.00.H06	Mỹ phẩm	Phải đi kiểm tra thực tế tại cơ sở
71	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1.003064.000.00.00.H06	Mỹ phẩm	Do mẫu đủ điều kiện đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm cần phải cấp theo mẫu quy định tại Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng
72	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	1.003073.000.00.00.H06	Mỹ phẩm	Do mẫu đủ điều kiện đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm cần phải cấp theo mẫu quy định tại Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng
73	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	1.002600.000.00.00.H06	Mỹ phẩm	Do mẫu số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước phải theo mẫu quy định tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng
74	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	1.009566.000.00.00.H06	Mỹ phẩm	Do mẫu giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) phải có đủ các thông tin cần thiết quy định tại Luật quản lý ngoại

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				thương và Nghị định số <u>69/2018/NĐ-CP</u> ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương
75	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.002425.000.00.00.H06	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Phải thẩm định thực tế tại cơ sở
76	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	1.003348.000.00.00.H06	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Do phải in phôi theo quy định cấp Giấy tiếp nhận theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 (mẫu số 03 Phụ lục I)
77	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	1.003332.000.00.00.H06	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Do phải in phôi theo quy định cấp Giấy tiếp nhận theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 (mẫu số 03 Phụ lục I)
78	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	1.003108.000.00.00.H06	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Do phải in phôi theo quy định cấp Giấy xác nhận theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 (mẫu số 11 Phụ lục I)
79	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1.001523.000.00.00.H06	Tổ chức, cán bộ	Do phải in phôi theo quy định cấp thẻ Tại Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020
80	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	1.001514.000.00.00.H06	Tổ chức, cán bộ	Do phải in phôi theo quy định cấp thẻ Tại Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
81	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003958.000.00.00.H06	Y tế dự phòng	Phải đi thẩm định cơ sở
82	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.006422.000.00.00.H06	Y tế dự phòng	Phải đi thẩm định cơ sở theo quy định tại Nghị định số 75/2016/NĐ-CP
83	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.006431.000.00.00.H06	Y tế dự phòng	Phải gửi phiếu tiếp nhận hồ sơ theo Mẫu số 06 và in kết quả theo mẫu (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2016/NĐ-CP)
84	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.006425.000.00.00.H06	Y tế dự phòng	Phải gửi phiếu tiếp nhận hồ sơ theo Mẫu số 06 và in kết quả theo mẫu (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2016/NĐ-CP)
85	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng	1.002944.000.00.00.H06	Y tế dự phòng	Hồ sơ tiếp nhận yêu cầu phải nộp bản gốc theo quy định tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP
86	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	1.002467.000.00.00.H06	Y tế dự phòng	Hồ sơ tiếp nhận yêu cầu phải nộp bản gốc theo quy định tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP
87	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	1.004607.000.00.00.H06	Y tế dự phòng	Họp Hội đồng thẩm định và cấp giấy chứng nhận theo Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg
88	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	1.004564.000.00.00.H06	Y tế dự phòng	Họp Hội đồng thẩm định và cấp giấy chứng nhận theo Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg

14. Sờ Lao động –Thương binh và Xã hội: 219 TTHC (114 cấp tỉnh, 53 cấp huyện, 52 cấp xã)

a) Cấp tỉnh: 114 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000479.000.00.00.H06	Lao động	Hồ sơ có "phôi giấy phép" phải trình hồ sơ giấy
2	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000464.000.00.00.H06	Lao động	Hồ sơ có "phôi giấy phép" phải trình hồ sơ giấy
3	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000448.000.00.00.H06	Lao động	Hồ sơ có "phôi giấy phép" phải trình hồ sơ giấy
4	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.001973.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục này không có đầu vào, người lao động không thực hiện thông báo tìm kiếm việc làm thì Trung tâm soạn thảo quyết định trình Sở ký tạm dừng hưởng
5	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.001966.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục này không có đầu vào, người lao động không thực hiện thông báo tìm kiếm việc làm thì Trung tâm soạn thảo quyết định trình Sở ký tạm dừng hưởng
6	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	2.001953.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục này không có đầu vào, người lao động không thực hiện thông báo tìm kiếm việc làm thì Trung tâm soạn thảo quyết định trình Sở ký tạm dừng hưởng
7	Giải quyết hỗ trợ học nghề	2.000839.000.00.00.H06	Việc làm	Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH Quy định người được hỗ trợ học nghề phải trực tiếp đến nhận quyết định
8	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	2.000148.000.00.00.H06	Việc làm	Theo quy Người lao động phải đến trực tiếp tại Trung tâm để được tư vấn tại chỗ

9	Thông báo về việc tìm việc làm hàng tháng	1.000362.000.00.00.H06	Việc làm	Theo quy Người lao động phải đến trực tiếp tại Trung tâm để được tư vấn tại chỗ
10	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	1.001881.000.00.00.H06	Việc làm	Theo quy Người lao động phải đến trực tiếp tại Trung tâm để được tư vấn tại chỗ
11	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.001978.000.00.00.H06	Việc làm	Hệ thống phần mềm từ trung tâm đến Sở chưa được kết nối, việc chuyển đổi từ File Word sang PDF chưa thực hiện được
12	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2.000205.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
13	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2.000192.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
14	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	1.000459.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
15	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	2.000219.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
16	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do đại dịch COVID-19	1.008363.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
17	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	1.000105.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
18	Đăng ký hợp đồng cá nhân	2.002028.000.00.00.H06	Quản lý lao động ngoài nước	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét

19	Đề nghị tất toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	1.000502.000.00.00.H06	Quản lý lao động ngoài nước	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
20	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	1.005132.000.00.00.H06	Quản lý lao động ngoài nước	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
21	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000436.000.00.00.H06	Lao động	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
22	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	1.000414.000.00.00.H06	Lao động	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
23	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	2.001955.000.00.00.H06	Lao động	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
24	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	1.004949.000.00.00.H06	Lao động	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
25	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	1.009466.000.00.00.H06	Lao động	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
26	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	1.009467.000.00.00.H06	Lao động	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
27	Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch Covid-19	2.002399.000.00.00.H06	Lao động	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
28	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động,	1.008360.000.00.00.H06	Tiền lương	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét

	nghi việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19			
29	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)	2.001949.000.00.00.H06	Tiền lương	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
30	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp tỉnh)	1.009811.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
31	Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	1.008362.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
32	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001853.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
33	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001865.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
34	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001823.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
35	Thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.009873.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
36	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.009874.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
37	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc	2.002398.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét

	làm cho người lao động do đại dịch Covid-19			
38	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp	3.000204.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
39	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động quay trở lại thị trường lao động	3.000205.000.00.00.H06	Việc làm	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
40	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	2.000178.000.00.00.H06	Việc làm	Người lao động phải trực tiếp đến nơi làm thủ tục
41	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	1.000401.000.00.00.H06	Việc làm	Người lao động phải trực tiếp đến nơi làm thủ tục
42	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.002307.000.00.00.H06	Người có công	Thành phần hồ sơ yêu cầu phải bản chính Giấy chứng tử
43	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.010804.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
44	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
45	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	1.010806.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
46	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều	1.010807.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

	chính chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an			
47	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
48	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
49	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010812.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
50	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
51	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010815.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
52	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
53	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
54	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng,	1.010818.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

	kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày			
55	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
56	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
57	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
58	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	1.010822.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
59	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
60	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
61	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng	1.001257.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

	Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			
62	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	1.005387.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
63	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	1.004964.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
64	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1.010801.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
65	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1.010802.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
66	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
67	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1.010808.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
68	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	1.010809.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
69	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người	1.010813.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

	có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình			
70	Hưởng lại chế độ ưu đãi	1.010823.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
71	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
72	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
73	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	1.010826.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
74	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	1.010827.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
75	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	1.010828.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
76	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	1.010831.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
77	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.002308.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
78	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000025.000.00.00.H06	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
79	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000027.000.00.00.H06	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
80	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000032.000.00.00.H06	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
81	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	2.000036.000.00.00.H06	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

82	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	1.000091.000.00.00.H06	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
83	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010935.000.00.00.H06	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
84	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010936.000.00.00.H06	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
85	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010937.000.00.00.H06	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
86	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	1.005449.000.00.00.H06	An toàn, vệ sinh lao động	Cần phải thẩm định điều kiện tổ chức huấn luyện hạng B được quy định tại khoản 11 Điều 3 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.
87	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an	1.005450.000.00.00.H06	An toàn, vệ sinh lao động	Cần phải thẩm định điều kiện tổ chức huấn luyện hạng B được quy định tại khoản 11 Điều 3 Nghị định số

	toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).			140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.
88	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động	2.002341.000.00.00.H06	An toàn lao động	- Sở LĐTBXH ra Quyết định hỗ trợ kinh phí, BHXH thực hiện chi trả; - Hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần thẩm tra như: Bản sao có chứng thực Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động, hồ sơ bệnh nghề nghiệp, giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án, Bản sao có chứng thực các chứng từ thanh toán theo quy định...
89	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	2.000111.000.00.00.H06	An toàn, vệ sinh lao động	Sở LĐTBXH ra Quyết định hỗ trợ kinh phí, BHXH thực hiện chi trả cho doanh nghiệp; - Hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần thẩm tra như: Bản sao các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc tổ chức huấn luyện theo quy định của pháp luật và các chi phí thực tế có liên quan
90	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa	2.000134.000.00.00.H06	An toàn lao động	Phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét

	phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động			
91	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	2.002343.000.00.00.H06	An toàn lao động	Sở LĐTBXH ra Quyết định hỗ trợ kinh phí, BHXH thực hiện chi trả; - Hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần thẩm tra như: Bản sao có chứng thực, hồ sơ bệnh nghề nghiệp, giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án, Bản sao có chứng thực các chứng từ thanh toán theo quy định...
92	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	2.000062.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Thủ tục này phải đi kiểm tra thực tế và làm việc với cơ sở mới thực hiện được
93	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	1.001806.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Thủ tục này phải đi kiểm tra thực tế và làm việc với cơ sở mới thực hiện được
94	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	2.000056.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Thủ tục này phải đi kiểm tra thực tế và làm việc với cơ sở mới thực hiện được
95	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	2.000051.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Do phải đi kiểm tra các nội dung các cơ sở đề nghị cấp lại, điều chỉnh có phù hợp với quy định không
96	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	2.000062.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Thủ tục này phải đi kiểm tra thực tế và làm việc với cơ sở mới thực hiện được
97	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30%	1.001806.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Thủ tục này phải đi kiểm tra thực tế và làm việc với cơ sở mới thực hiện được

	tổng số lao động trở lên là người khuyết tật			
98	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	2.000056.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Thủ tục này phải đi kiểm tra thực tế và làm việc với cơ sở mới thực hiện được
99	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	2.000051.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Thủ tục này phải đi kiểm tra thực tế và làm việc với cơ sở mới thực hiện được
100	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004946.000.00.00.H06	Trẻ em	Thủ tục này phải đi kiểm tra thực tế và nhiều ngành cùng thực hiện được
101	Chăm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004944.000.00.00.H06	Trẻ em	Thủ tục này phải đi kiểm tra thực tế và xác minh vụ việc mới thực hiện được
102	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	2.000189.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Hồ sơ có giấy phép phải trình hồ sơ giấy
103	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	1.000389.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Hồ sơ có giấy phép phải trình hồ sơ giấy
104	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	1.000167.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Trình tự thực hiện quy định phải tổ chức thẩm tra thực tế

105	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.000243.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Quy trình giải quyết TTHC phải họp Hội đồng thẩm định
106	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	1.000160.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Quy trình giải quyết TTHC phải họp Hội đồng thẩm định
107	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.000509.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Quy trình giải quyết TTHC phải họp Hội đồng thẩm định
108	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	1.000482.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Quy trình giải quyết TTHC phải họp Hội đồng thẩm định
109	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.000099.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Quy trình giải quyết TTHC phải họp Hội đồng thẩm định

110	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.000031.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Quy trình giải quyết TTHC phải họp Hội đồng thẩm định
111	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	1.000266.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Quy trình giải quyết TTHC phải họp Hội đồng thẩm định
112	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.000234.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Quy trình giải quyết TTHC phải họp Hội đồng thẩm định
113	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	1.010927.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Quy trình giải quyết TTHC phải họp Hội đồng thẩm định
114	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.	1.005218.000.00.00.H06	Tổ chức cán bộ	Hồ sơ phải thẩm tra, lấy ý kiến của các ngành

b) Cấp huyện: 53 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.010804.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
3	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
4	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
5	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010812.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
6	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

7	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
8	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
9	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
10	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
11	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
12	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
13	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
14	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

15	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
16	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	1.005387.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
17	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.002307.000.00.00.H06	Người có công	Thành phần hồ sơ yêu cầu phải bản chính Giấy chứng tử
18	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	1.004964.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
19	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	1.001310.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
20	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	1.008360.000.00.00.H06	Tiền lương	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

21	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do đại dịch COVID-19	1.008363.000.00.00.H06	Việc làm	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
22	Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	1.008362.000.00.00.H06	Việc làm	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
23	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do đại dịch Covid-19	2.002398.000.00.00.H06	Việc làm	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
24	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp	3.000204.000.00.00.H06	Việc làm	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
25	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động quay trở lại thị trường lao động	3.000205.000.00.00.H06	Việc làm	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
26	Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch Covid-19	2.002399.000.00.00.H06	Lao động	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
27	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
28	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
29	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
30	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.002308.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
31	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó	2.000286.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

	khẩn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh			
32	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	2.000282.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
33	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	2.000477.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
34	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004946.000.00.00.H06	Trẻ em	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
35	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004944.000.00.00.H06	Trẻ em	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
36	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
37	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	1.001758.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
38	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.001753.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
39	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành	1.000669.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

	lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội			
40	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	2.000294.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
41	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	1.000684.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
42	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	2.000298.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
43	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	1.001739.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
44	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	2.000777.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
45	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	1.004959.000.00.00.H06	Lao động	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
46	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	2.001661.000.00.00.H06	Phòng, chống TNXH	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
47	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cấp huyện	1.005358.000.00.00.H06	Tổ chức phi chính phủ	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

48	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	2.002284.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
49	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	2.001960.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
50	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010938.000.00.00.H06	Phòng, chống TNXH	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
51	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010939.000.00.00.H06	Phòng, chống TNXH	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
52	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010940.000.00.00.H06	Phòng, chống TNXH	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
53	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

c) Cấp xã: 52 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do đại dịch COVID-19	1.008363.000.00.00.H06	Việc làm	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
2	Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	1.008362.000.00.00.H06	Việc làm	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
3	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1.010801.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1.010802.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
5	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
6	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
7	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
8	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.002308.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
9	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.002307.000.00.00.H06	Người có công	Thành phần hồ sơ yêu cầu phải bản chính Giấy chứng tử
10	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	2.000286.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

11	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	2.000282.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
12	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004946.000.00.00.H06	Trẻ em	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
13	Chăm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004944.000.00.00.H06	Trẻ em	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
14	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
15	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	1.001758.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
16	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.001753.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
17	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	1.001739.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
18	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	2.001661.000.00.00.H06	Phòng, chống TNXH	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
19	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1.010833.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

20	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	1.000132.000.00.00.H06	Phòng, chống TNXH	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
21	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010941.000.00.00.H06	Phòng, chống TNXH	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
22	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
23	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	2.000751.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
24	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	1.001699.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
25	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	1.001305.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
26	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2.000355.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
27	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2.001947.000.00.00.H06	Trẻ em	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
28	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1.004941.000.00.00.H06	Trẻ em	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
29	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2.001944.000.00.00.H06	Trẻ em	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

30	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2.001942.000.00.00.H06	Trẻ em	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
31	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.010804.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
32	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
33	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
34	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
35	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010812.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
36	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

37	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010815.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
38	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
39	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
40	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
41	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
42	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
43	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
44	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
45	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân	1.010830.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần

	nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ			
46	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
47	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	1.005387.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
48	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	1.004964.000.00.00.H06	Người có công	Nhiều cấp, nhiều ngành cùng thực hiện nên phải xác minh nhiều lần
49	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.011606.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Thủ tục này phải rà soát từ thôn đến xã, lập biên bản, công khai danh sách mới thực hiện được
50	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011607.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Thủ tục này phải rà soát từ thôn đến xã, lập biên bản, công khai danh sách mới thực hiện được
51	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011608.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Thủ tục này phải rà soát từ thôn đến xã, lập biên bản, công khai danh sách mới thực hiện được

52	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1.011609.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội	Thủ tục này phải rà soát từ thôn đến xã, lập biên bản, công khai danh sách mới thực hiện được
----	--	------------------------	----------------	---

15. Sở Khoa học và Công nghệ: 36 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	2.000212.000.00.00.H06	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bản công bố phải được lưu bản gốc tại cơ quan tiếp nhận theo quy định
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	1.000449.000.00.00.H06	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bản công bố phải được lưu bản gốc tại cơ quan tiếp nhận theo quy định
3	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	2.001209.000.00.00.H06	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bản công bố phải được lưu bản gốc tại cơ quan tiếp nhận theo quy định
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	2.001207.000.00.00.H06	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bản công bố phải được lưu bản gốc tại cơ quan tiếp nhận theo quy định
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ	2.001277.000.00.00.H06	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bản công bố phải được lưu bản gốc tại cơ quan tiếp nhận theo quy định

	thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành			
6	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	2.001208.000.00.00.H06	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Đánh giá thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế.
7	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	2.001100.000.00.00.H06	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Đánh giá thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế.
8	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	2.001269.000.00.00.H06	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Đánh giá thực tế tại Doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia.
9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	1.003542.000.00.00.H06	Sở hữu trí tuệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
10	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	2.002380.000.00.00.H06	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân	Phải đi thẩm định thực tế tại cơ sở
11	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	2.002382.000.00.00.H06	An toàn bức xạ và hạt nhân	Phải nộp lại bản gốc Giấy phép
12	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	2.002384.000.00.00.H06	An toàn bức xạ và hạt nhân	Phải nộp lại bản gốc Giấy phép
13	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	2.002381.000.00.00.H06	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân	Phải đi thẩm định thực tế tại cơ sở

14	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	2.002383.000.00.00.H06	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân	Phải đi thẩm định thực tế tại cơ sở
15	Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	1.006427.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
16	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	2.000079.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
17	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	2.002144.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
18	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.004473.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Kết quả đề tài cần nộp lưu trữ

19	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	1.004460.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Kết quả đề tài cần nộp lưu trữ
20	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	1.001786.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
21	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1.001716.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
22	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	2.000058.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002248.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
24	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002249.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
25	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2.002278.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
26	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	1.002935.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định

27	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	2.001164.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
28	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	2.001148.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
29	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	2.001143.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
30	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	2.001137.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
31	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	1.002690.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
32	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	2.001643.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
33	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	2.001179.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định
34	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân	1.008377.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải thành lập hội đồng kiểm tra, sát hạch

	có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ			
35	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác	1.008379.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải thành lập hội đồng kiểm tra, sát hạch
36	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.002502.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ	Phải tổ chức Hội đồng thẩm định

16. Sở Tư pháp: 127 TTHC (81 cấp tỉnh, 22 cấp huyện, 24 cấp xã)

a) Cấp tỉnh: 81 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	2.000488.000.00.00H06	Lý lịch tư pháp	- TTHC liên thông nhiều cơ quan (TTLTPQG, TAQSTW, các cơ quan liên quan khác như TAND, VKSND, Công an, Trại giam). Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định 111/2010/NĐ-CP. - Phiếu LLTP phải thực hiện trên biểu mẫu giấy và không thực hiện ký số. Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp.
2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân	2.001417.000.00.00.H06	Lý lịch tư pháp	- TTHC liên thông nhiều cơ quan (TTLTPQG, TAQSTW, các cơ quan liên quan khác như TAND, VKSND, Công an,

	Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)			Trại giam). Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định 111/2010/NĐ-CP. - Phiếu LLTP phải thực hiện trên biểu mẫu giấy và không thực hiện ký số. Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp.
3	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	1.003179.000.00.00.H06	Nuôi con nuôi	Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài phải thực hiện trên biểu mẫu và không thực hiện ký số. Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ Tư pháp.
4	Thành lập Văn phòng công chứng	1.001877.000.00.00.H06	Công chứng	Điều 23 Luật Công chứng và Quyết định 01/2020/QĐ-UBND: xác minh hồ sơ về trụ sở, nhân sự và đối chiếu giấy tờ trong Đề án thành lập
5	Hợp nhất văn phòng công chứng	1.001688.000.00.00.H06	Công chứng	Khoản 2 Điều 13 Nghị định 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015: Hồ sơ hợp nhất phải lấy ý kiến Hội công chứng viên tỉnh, thành phần hồ sơ nhiều giấy tờ phải kiểm tra và đối chiếu
6	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng nhận sáp nhập	2.000758.000.00.00.H06	Công chứng	Khoản 4 Điều 14 Nghị định 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015: kiểm tra và đối chiếu giấy tờ chứng minh trụ sở trên thực tế và hồ sơ có đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên
7	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	2.000743.000.00.00.H06	Công chứng	Khoản 4 Điều 14 Nghị định 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015: kiểm tra và đối chiếu giấy tờ chứng minh trụ sở trên thực tế và hồ sơ có đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên

8	Đăng ký hoạt động văn phòng công chứng	2.000789.000.00.00.H06	Công chứng	Điều 17 Nghị định 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015: Kiểm tra thực tế việc đáp ứng các điều kiện về trụ sở theo quy định
9	Đăng ký hoạt động văn phòng công chứng hợp nhất	2.000766.000.00.00.H06	Công chứng	Điều 13 Nghị định 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015: quy định hồ sơ phải có hồ sơ đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên.
10	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	1.001647.000.00.00.H06	Công chứng	Khoản 2 Điều 15 Nghị định 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015: Hồ sơ hợp nhất phải lấy ý kiến Hội công chứng viên tỉnh, thành phần hồ sơ nhiều giấy tờ phải kiểm tra và đối chiếu
11	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	1.001721.000.00.00.H06	Công chứng	Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2022: Phải nộp báo cáo kết quả tập sự đề gửi Bộ Tư pháp
12	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	2.000778.000.00.00.H06	Công chứng	Điều 24 Luật Công chứng; Điều 19 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021: Thành phần hồ sơ yêu cầu phải nộp bản chính giấy đăng ký hoạt động
13	Đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên	0.001756.000.00.00.H06	Công chứng	Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021: Hồ sơ cấp phôi thẻ, không trình ký trên điện tử
14	Cấp lại thẻ công chứng viên	1.001799.000.00.00.H06	Công chứng	Điều 6 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021: Hồ sơ cấp phôi thẻ, không trình ký trên điện tử
15	Sáp nhập văn phòng công chứng	1.001665.000.00.00.H06	Công chứng	Khoản 2 Điều 14 Nghị định 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015: Hồ sơ hợp nhất phải lấy ý kiến Hội công chứng viên tỉnh, thành phần hồ sơ nhiều giấy tờ phải kiểm tra và đối chiếu

16	Thành lập Hội công chứng viên	1.003118.000.00.00.H06	Công chứng	Khoản 2 Điều 24 Nghị định 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 quy định trong trường hợp thẩm định Đề án thành lập phải giải trình và nêu rõ lý do thành lập do đó, hồ sơ không thực hiện trên hệ thống mạng được tất cả các bước.
17	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002010.000.00.00.H06	Luật sư	Điều 35 Luật Luật sư và yêu cầu , điều kiện thực hiện thủ tục hành chính là tổ chức phải có trụ sở làm việc, do đó trong trường hợp cần xác minh giấy tờ về trụ sở và kiểm tra trụ sở thì phải yêu cầu người nộp hồ sơ mang bản chính giấy tờ để chứng minh, đối chiếu
18	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	1.002032.000.00.00.H06	Luật sư	Điều 36 Luật Luật sư: Phải cung cấp Bản chính GĐKD nên không thể thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử
19	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1.002055.000.00.00.H06	Luật sư	Điều 11 Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013: nộp Bản chính GĐKD nên không thể thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử
20	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	1.002079.000.00.00.H06	Luật sư	Điều 11 Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013: nộp Bản chính GĐKD nên không thể thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử
21	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	1.002099.000.00.00.H06	Luật sư	Điều 41 Luật Luật sư chi nhánh phải có trụ sở làm việc, do đó trong trường hợp cần xác minh giấy tờ về trụ sở và kiểm tra trụ sở thì phải yêu cầu người nộp hồ sơ mang bản chính giấy tờ để chứng
22	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002181.000.00.00.H06	Luật sư	Điều 79 Luật Luật sư: chi nhánh, công ty Luật phải có trụ sở làm việc, do đó trong trường hợp cần xác minh giấy tờ về trụ sở và kiểm tra

				trụ sở thì phải yêu cầu người nộp hồ sơ mang bản chính giấy tờ để chứng minh
23	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	1.002384.000.00.00.H06	Luật sư	Điều 37 Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013: chi nhánh công ty luật nước ngoài tại Việt Nam phải có trụ sở hoạt động do đó trong trường hợp cần xác minh giấy tờ về trụ sở và kiểm tra trụ sở thì phải yêu cầu người nộp hồ sơ mang bản chính giấy tờ để chứng
24	Hợp nhất công ty luật	1.002218.000.00.00.H06	Luật sư	Điều 37 Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013: nộp Bản chính GĐKD nên không thể thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử
25	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	1.008709.000.00.00.H06	Luật sư	Điều 14 Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013: nộp Bản chính GĐKD nên không thể thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử Phải cung cấp Bản chính GĐKD nên không thể thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử
26	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	1.000588.000.00.00.H06	Tư vấn pháp luật	Phải cung cấp Bản chính GĐKD nên không thể thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử
27	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	1.000627.000.00.00.H06		Điều 13 Nghị định 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2020 quy định hồ sơ đăng ký hoạt động phải kèm theo hồ sơ cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật (hình 2x3 và phôi thẻ)
28	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	1.000426.000.00.00.H06	Tư vấn pháp luật	Khoản 2 Điều 4 Nghị định 05/2012 ngày 02/02/2012 quy định: Người đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp. và hồ sơ có Phôi thẻ phải ký trực tiếp

29	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	1.000390.000.00.00.H06	Tư vấn pháp luật	Điều 16 Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010: cấp Thẻ Tư vấn viên pháp luật
30	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.	1.008906.000.00.00.H06	Trọng tài thương mại	Khoản 1 Điều 22 Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011: trường hợp nộp bản sao có chứng thực giấy phép phải có bản chính để đối chiếu
31	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1.008904.000.00.00.H06	Trọng tài thương mại	Khoản 3 Điều 11 Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011: nộp Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài
32	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	1.008905.000.00.00.H06	Trọng tài thương mại	Khoản 5 Điều 11 Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011: Phải nộp Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài

33	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	1.008889.000.00.00.H06	Trọng tài thương mại	Điều 8 Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011: trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu
34	Thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001395.000.00.00.H06	Đấu giá tài sản	Phải kiểm tra và đối chiếu giấy tờ chứng minh trụ sở trên thực tế
35	Thủ tục cấp thẻ đấu giá viên	2.001815.000.00.00.H06	Đấu giá tài sản	Phôi thẻ đấu giá viên ký trực tiếp
36	Thủ tục cấp lại thẻ đấu giá viên	2.001807.000.00.00.H06	Đấu giá tài sản	Phôi thẻ đấu giá viên ký trực tiếp
37	Thủ tục phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0.001225.000.00.00.H06	Đấu giá tài sản	Phải kiểm tra hệ thống hạ tầng kỹ thuật để thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến nên không thực hiện ký trên môi trường điện tử
38	Thủ tục đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	2.002139.000.00.00.H06	Đấu giá tài sản	Phải nộp báo cáo kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản trình Bộ Tư pháp
39	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001247.000.00.00.H06	Đấu giá tài sản	Phải cung cấp bản chính quyết định thành lập Chi nhánh và kiểm tra giấy tờ chứng minh trụ sở
40	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	2.001258.000.00.00.H06	Đấu giá tài sản	Phải nộp lại GDKĐ trong trường hợp bị rách

41	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc (cấp tỉnh)	1.009284.000.00.00.H06	Hòa giải thương mại	Điều 8 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017: Trường hợp nộp bản sao bằng đại học phải kèm theo bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng sau đại học
42	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.008913.000.00.00.H06	Hòa giải thương mại	Điều 22 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017: Trường hợp nộp bản sao giấy phép thành lập phải kèm theo bản chính để đối chiếu
43	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh trung tâm hòa giải thương mại	2.001716.000.00.00.H06	Hòa giải thương mại	Điều 22 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017: Phải cung cấp bản chính quyết định thành lập Chi nhánh và Sở Tư pháp phải thẩm tra đủ điều kiện mới cấp giấy
44	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.008915.000.00.00.H06	Hòa giải thương mại	Điều 37 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017: Trong trường hợp nộp bản sao giấy phép thành lập phải kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy phép thành lập chi nhánh.

45	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (cấp tỉnh)	1.009283.000.00.00.H06	Hòa giải thương mại	Khoản 3 Điều 41 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017: Phải nộp lại Bản chính giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp thu hồi
46	Thủ tục cấp lại thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý	2.000518.000.00.00.H06	Trợ giúp pháp lý	Phôi thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý (mẫu TP -TGPL - 09) ký trực tiếp, không ký trên môi trường điện tử
47	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	2.001687.000.00.00.H06	Trợ giúp pháp lý	Theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp pháp lý thì đối tượng được trợ giúp pháp lý là các đối tượng yếu thế trong xã hội (người khuyết tật, người cao tuổi, người nghèo, người dân tộc thiểu số, người bị nhiễm chất độc da cam...) nên việc sử dụng môi trường mạng để thực hiện thủ tục hành chính gặp nhiều khó khăn, trên thực tế không thực hiện được.
48	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	2.001680.000.00.00.H06	Trợ giúp pháp lý	Theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp pháp lý thì đối tượng được trợ giúp pháp lý là các đối tượng yếu thế trong xã hội (người khuyết tật, người cao tuổi, người nghèo, người dân tộc thiểu số, người bị nhiễm chất độc da cam...) nên việc sử dụng môi trường mạng để thực hiện thủ tục hành chính gặp nhiều khó khăn, trên thực tế không thực hiện được.

49	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	2.000970.000.00.00.H06	Trợ giúp pháp lý	Hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý giữa Sở Tư pháp và tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký trực tiếp, không ký trên môi trường điện tử.
50	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	2.000977.000.00.00.H06	Trợ giúp pháp lý	Hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý giữa Trung tâm và luật sư ký trực tiếp, không ký trên môi trường điện tử.
51	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	2.000592.000.00.00.H06	Trợ giúp pháp lý	Làm việc trực tiếp với người khiếu nại, người đại diện, người được ủy quyền, luật sư, trợ giúp viên pháp lý của người khiếu nại.
52	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp	1.001122.000.00.00.H06	Giám định tư pháp	Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều giám định tư pháp: Thành phần hồ sơ có hình và phôi thẻ không ký trên môi trường điện tử
53	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	2.000823.000.00.00.H06	Giám định tư pháp	Điều 17 Luật Giám định tư pháp, Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên môn kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện theo Đề án thành lập
54	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	2.000890.000.00.00.H06	Giám định tư pháp	Điều 16 Luật Giám định tư pháp Hồ sơ thành lập có nhiều thành phần hồ sơ phải kiểm tra, đối chiếu
55	Chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp cấp tỉnh	1.001216.000.00.00.H06	Giám định tư pháp	Điều 19 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013: Đề án chuyển đổi có nhiều thành phần hồ sơ do đó với vai trò cơ quan quản lý Sở Tư pháp phải kiểm tra, đối chiếu
56	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	1.009832.000.00.00.H06	Giám định tư pháp	Điều 8 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020: Phôi thẻ giám định
57	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ	2.000555.000.00.00.H06	Giám định tư pháp	Điều 15 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013: Phải nộp kèm theo Giấy đăng ký hoạt động cũ đến Sở Tư pháp, nơi đã đăng ký hoạt động.

	trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng			
58	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	1.008925.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 8 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định trong trường hợp nộp bản chụp kèm bản chính Chứng chỉ tốt nghiệp đào tạo nghề Thừa phát lại hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề Thừa phát lại hoặc quyết định công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài để đối chiếu
59	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	1.008927.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 15 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định trong trường hợp nộp bản chụp phải có bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại để đối chiếu
60	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	1.008928.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 15 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định nộp 01 ảnh chân dung của Thừa phát lại cỡ 2 cm x 3 cm chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ; bản chính Thẻ Thừa phát lại trong trường hợp Thẻ bị hỏng.
61	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	1.008929.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 21 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định nộp bản chụp phải có bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại để đối chiếu.
62	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.008930.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 22 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định trong trường hợp nộp bản chụp phải có bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại để đối chiếu.
63	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	1.008931.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 24 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định Văn phòng Thừa phát lại nộp bản chính Giấy đăng ký hoạt động.

64	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.008932.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 26 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định Văn phòng Thừa phát lại nộp Bản chính Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại.
65	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1.008933.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 26 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định Văn phòng Thừa phát lại trong trường nộp bản chụp phải có bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại để đối chiếu; Bản chính Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại.
66	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	1.008934.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 27 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định Văn phòng Thừa phát lại nộp Bản chính Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng.
67	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	1.008935.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 27 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định Văn phòng Thừa phát lại trong trường hợp nộp bản chụp phải có bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại của các Thừa phát lại đang hành nghề tại Văn phòng Thừa phát lại để đối chiếu
68	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1.008936.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 28 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định Văn phòng Thừa phát lại trong trường hợp nộp bản chụp phải có bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại của các Thừa phát lại nhận chuyển nhượng để đối chiếu; Bản chính Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại được chuyển nhượng
69	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1.008937.000.00.00.H06	Thừa phát lại	Điều 28 Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định Văn phòng Thừa phát lại quy định thành phần hồ sơ phải có hình 2x3 để cấp thẻ

70	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	1.001842.000.00.00.H06	Quản tài viên	Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 quy định xuất trình bản chính Chứng chỉ hành nghề và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để đối chiếu
71	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	1.002626.000.00.00.H06	Quản tài viên	Điều 9 Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Sở Tư pháp Trường hợp người đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp thì xuất trình bản chính giấy tờ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này để đối chiếu. Trường hợp người đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Tư pháp khi có yêu cầu thì xuất trình bản chính giấy tờ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.
72	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	2.002039.000.00.00.H06	Quốc tịch	Hồ sơ liên thông, xác minh nhiều cơ quan, phải chuyển hồ sơ giấy đến Bộ Tư pháp để trình Chủ tịch nước. Sở Tư pháp phải tổ chức lễ trao quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam. Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam không ký số. Luật Quốc tịch Việt Nam và Nghị định số 16/2020/NĐ-CP.
73	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002038.000.00.00.H06	Quốc tịch	Hồ sơ liên thông, xác minh nhiều cơ quan, phải chuyển hồ sơ giấy đến Bộ Tư pháp để trình Chủ tịch nước. Sở Tư pháp phải tổ chức lễ trao quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam. Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam thực hiện trên biểu mẫu, không ký số. Luật Quốc tịch Việt Nam và Nghị định số 16/2020/NĐ-CP, Thông tư số 02/2020/TT-BTP.

74	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002036.000.00.00.H06	Quốc tịch	Hồ sơ liên thông, xác minh nhiều cơ quan, phải chuyển hồ sơ giấy đến Bộ Tư pháp để trình Chủ tịch nước. Sở Tư pháp phải tổ chức lễ trao quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam. Quyết định cho nhập quyết định Việt Nam thực hiện trên biểu mẫu không ký số. Luật Quốc tịch Việt Nam và Nghị định số 16/2020/NĐ-CP.
75	Thủ tục cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	2.001895.000.00.00.H06	Quốc tịch	Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam cấp theo biểu mẫu và có dán hình ảnh của người yêu cầu, không ký số. Luật Quốc tịch Việt Nam và Nghị định số 16/2020/NĐ-CP, Thông tư số 02/2020/TT-BTP.
76	Thủ tục cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	1.005136.000.00.00.H06	Quốc tịch	Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước cấp theo biểu mẫu và có dán hình ảnh của người yêu cầu, không ký số.. Luật Quốc tịch Việt Nam và Nghị định số 16/2020/NĐ-CP, Thông tư số 02/2020/TT-BTP.
77	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	2.002193.000.00.00.H06	Bồi thường nhà nước	Thông báo cho công dân bằng văn bản, chuyển hồ sơ tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết bồi thường nhà nước. Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.
78	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh)	2.002192.000.00.00.H06	Bồi thường nhà nước	Phối hợp nhiều cơ quan trong quá trình giải quyết. Thương lượng hòa giải được tổ chức giữa các ngành và người có yêu cầu bồi thường trực tiếp. Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.
79	Phục hồi danh dự (cấp tỉnh)	2.002191.000.00.00.H06	Bồi thường nhà nước	Phối hợp nhiều cơ quan trong buổi tổ chức phục hồi danh dự. Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.
80	Thủ tục cấp thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý	2.000587.000.00.00.H06	Trợ giúp pháp lý	Phối thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (mẫu TP -TGPL - 09) ký trực tiếp, không ký trên môi trường điện tử

81	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	2.000829.000.00.00.H06	Trợ giúp pháp lý	Theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý thì đối tượng được trợ giúp pháp lý là các đối tượng yếu thế trong xã hội (người khuyết tật, người cao tuổi, người nghèo, người dân tộc thiểu số, người bị nhiễm chất độc da cam...) nên việc sử dụng môi trường mạng để thực hiện thủ tục hành chính gặp nhiều khó khăn, trên thực tế không thực hiện được.
----	----------------------------------	------------------------	------------------	---

b) Cấp huyện: 22 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2.000815.000.00.00.H06	Chứng thực	Công dân vẫn phải đem hồ sơ đến đối chiếu (Nghị định 23/2015/NĐ-CP; Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP)
2	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	2.000992.000.00.00.H06	Chứng thực	Cộng tác viên dịch thuật phải đem hồ sơ dịch đến đối chiếu/kiểm tra; ký và đóng dấu vào bản dịch. (Nghị định 23/2015/NĐ-CP)
3	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	2.001008.000.00.00.H06	Chứng thực	Dịch thuật phải đem hồ sơ dịch đến đối chiếu/kiểm tra; ký và đóng dấu vào bản dịch. (Nghị định 23/2015/NĐ-CP)
4	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000513.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch; Giấy chứng nhận kết hôn thực hiện trên biểu mẫu (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).

5	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000528.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch; Giấy khai sinh thực hiện trên biểu mẫu (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
6	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	2.000748.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch mẫu (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
7	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1.001695.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch, Giấy khai sinh thực hiện trên biểu mẫu (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
8	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.000893.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch, Giấy khai sinh thực hiện trên biểu mẫu (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
9	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1.001766.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
10	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	2.000547.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
11	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan	2.00554.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).

	có thẩm quyền của nước ngoài			
12	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2.00779.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch; Quyết định nhận cha, mẹ, con trên biểu mẫu (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
13	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2.000497.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
14	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2.000756.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
15	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000522.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch, Giấy khai sinh thực hiện trên biểu mẫu (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
16	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1.001669.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch Giấy khai sinh thực hiện trên biểu mẫu (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
17	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002189.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch Giấy khai sinh thực hiện trên biểu mẫu (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
18	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000513.000.00.00.H06	Hộ tịch	Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch, Giấy chứng nhận kết hôn thực hiện trên biểu mẫu Giấy khai sinh thực hiện trên

				biểu mẫu (Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP).
19	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2.000843.000.00.00.H06	Chứng thực	Công dân vẫn phải đem hồ sơ đến đối chiếu chữ ký. (Nghị định 23/2015/NĐ-CP; Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP)
20	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2.000913.000.00.00.H06	Chứng thực	Công dân vẫn phải đem hồ sơ đến đối chiếu, ký, đóng dấu (Nghị định 23/2015/NĐ-CP).
21	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942.000.00.00.H06	Chứng thực	Công dân phải đem hồ sơ, giấy tờ đến để đối chiếu.(Nghị định 23/2015/NĐ-CP
22	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2.000927.000.00.H06	Chứng thực	Công dân phải đem hợp đồng và đến ký trước mặt công chức tư pháp(Nghị định 23/2015/NĐ-CP

c) Cấp xã: 24 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
-----	------------------	--------------------	----------	---------------------------------------

1	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2.000815.000.00.00.H06	Chứng thực	Công dân vẫn phải đem hồ sơ đến đối chiếu (Nghị định 23/2015/NĐ-CP; Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP)
2	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2.000913.000.00.00.H06	Chứng thực	Theo Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ Tư pháp quy định trình tự thực hiện thủ tục: “Người thực hiện chứng thực (hoặc người tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông) kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu chứng thực, nếu đầy đủ tại thời điểm chứng thực các bên tham gia hợp đồng, giao dịch tự nguyện, minh mẫn và nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì tiếp nhận hồ sơ, thực hiện chứng thực...”
3	Thủ tục chứng thực di chúc	2.001019.000.00.00.H06	Chứng thực	Theo Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ Tư pháp quy định trình tự thực hiện thủ tục: “Người lập di chúc phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực..”
4	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2.001016.000.00.00.H06	Chứng thực	Theo Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ Tư pháp quy định trình tự thực hiện thủ tục: “Người từ chối nhận di sản ký trước mặt người thực hiện chứng thực..”
5	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942.000.00.00.H06	Chứng thực	Công dân vẫn phải đem hồ sơ đến đối chiếu (Nghị định 23/2015/NĐ-CP; Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP)
6	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2.000927.000.00.H06	Chứng thực	Điều 23 Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp: Người yêu cầu chứng thực phải xuất trình giấy tờ liên quan...

7	Thủ tục đăng ký kết hôn	1.000894.000.00.00.H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch
8	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022.000.00.00.H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch
9	Thủ tục đăng ký khai tử	1.000656.000.00.00.H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch
10	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1.004884.000.00.00.H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch
11	Thủ tục đăng ký giám hộ	0.004837.000.00.00.H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch
12	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	1.004859.000.00.00.H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch
13	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772.000.00.00.H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch
14	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1.004746.000.00.00.H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch
15	Đăng ký lại khai tử	1.005461.000.00.00.H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch
16	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.000986.000.00.00.H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký sổ hộ tịch

17	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	2.004873.000.00.00.H06	Hộ tịch	Thực hiện theo quy định về biểu mẫu hộ tịch và không ký số
18	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1.000689.000.00.00H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký số hộ tịch
19	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	2.000635.000.00.00.H06	Hộ tịch	Thực hiện theo quy định về biểu mẫu hộ tịch và không ký số
20	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263.000.00.00.H06	Hộ tịch	Thực hiện theo quy định về biểu mẫu nuôi con nuôi và không ký số
21	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255.000.00.00.H06	Hộ tịch	Thực hiện theo quy định về biểu mẫu nuôi con nuôi và không ký số
22	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845.000.00.00.H06	Hộ tịch	Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp: Công dân phải đến cơ quan hộ tịch để ký số hộ tịch
23	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	2.002165.000.00.00.H06	Bồi thường nhà nước	Quy trình thực hiện phức tạp, việc thương lượng bồi thường cần đến trực tiếp.
24	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	2.000930.000.00.00.H06	Phổ biến giáo dục pháp luật	Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng dân phố xem xét, xác minh, làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định

17. Sở Thông tin và Truyền thông: 05 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2.001885.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Căn cứ khoản 37 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, quy định: <i>“Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cơ quan cấp giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.”</i>
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2.001786.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Căn cứ khoản 39 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng quy định <i>chủ điểm gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính</i> , chưa đảm bảo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng
3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2.001880.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	

4	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2.001884.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Căn cứ khoản 38 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng quy định <i>Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính</i> , chưa đảm bảo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng
5	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (địa phương)	1.003868.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành	Thành phần hồ sơ quy định nộp <i>Hai (02) bản thảo tài liệu in trên giấy có đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản</i> , chưa đảm bảo theo tiêu chí tại điểm c, khoản 1, Điều 13 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng

18. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: 50 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô	1.009994.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Quy trình có công tác kiểm tra thực địa, bản vẽ xin cấp phép thường từ A2 trở lên việc scane hồ sơ này phức tạp cho Chủ đầu tư, hồ

	thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			sơ cấp phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng...
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.009995.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Quy trình có công tác kiểm tra thực địa, bản vẽ xin cấp phép thường từ A2 trở lên việc scane hồ sơ này phức tạp cho Chủ đầu tư, hồ sơ cấp phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng...
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	1.009996.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Quy trình có công tác kiểm tra thực địa, bản vẽ xin cấp phép thường từ A2 trở lên việc scane hồ sơ này phức tạp cho Chủ đầu tư, hồ sơ cấp phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng...
4	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn	1.009998.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Gia hạn giấy phép là một phần của giấy phép chính được ký và đóng giáp lai vì vậy Chủ đầu tư phải nộp giấy phép chính

	giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			
5	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.009999.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	DVCTT một phần đối với đối với trường hợp giấy phép bị rách, nát phải nộp bản chính giấy phép
6	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:	1.009972.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Bản vẽ xin cấp phép thường từ A2 trở lên việc scane hồ sơ này phức tạp cho Chủ đầu tư, kết quả thủ tục hành chính là thông báo kết quả thẩm định và hồ sơ thiết kế có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn
7	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh)	1.009973.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Bản vẽ xin cấp phép thường từ A2 trở lên việc scane hồ sơ này phức tạp cho Chủ đầu tư, kết quả thủ tục hành chính là thông báo kết quả thẩm định và hồ sơ thiết kế có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn
8	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	1.009974.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Quy trình có công tác kiểm tra thực địa, bản vẽ xin cấp phép thường từ A2 trở lên việc scane hồ sơ này phức tạp cho Chủ đầu tư, hồ sơ cấp phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng...

	trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):			
9	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.009997.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Quy trình có công tác kiểm tra thực địa, bản vẽ xin cấp phép thường từ A2 trở lên việc scane hồ sơ này phức tạp cho Chủ đầu tư, hồ sơ cấp phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng...
10	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.009975.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Quy trình có công tác kiểm tra thực địa, bản vẽ cấp phép thường từ A2 trở lên việc scane hồ sơ này phức tạp cho Chủ đầu tư...
11	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	1.009976.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Quy trình có công tác kiểm tra thực địa, bản vẽ cấp phép thường từ A2 trở lên việc scane hồ sơ này phức tạp cho Chủ đầu tư...

	tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án):			
12	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án):	1.009977.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Gia hạn giấy phép là một phần của giấy phép chính được ký và đóng giáp lai vì vậy Chủ đầu tư phải nộp bản chính giấy phép.
13	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1.009979.000.00.00.H06	Hoạt động xây dựng	Phải nộp bản chính giấy phép đối với trường hợp giấy phép bị rách, nát
14	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng	1.009794.000.00.00.H06	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Thực hiện quy trình giải quyết hồ sơ theo nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trong đó có tổ chức kiểm tra tại công trường có sự tham gia của Chủ đầu tư và các cá nhân tổ chức tham gia hoạt động xây dựng tại dự án

	kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) (Thay thế thủ tục tại Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)			
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009764.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan; một số trường hợp phải khảo sát thực tế dự án; phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống thông tin của Bộ KHĐT
16	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009765.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan; một số trường hợp phải khảo sát thực tế dự án; phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống thông tin của Bộ KHĐT
17	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009766.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan; một số trường hợp phải khảo sát thực tế dự án; phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống thông tin của Bộ KHĐT

18	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009767.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan; một số trường hợp phải khảo sát thực tế dự án; phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống thông tin của Bộ KHĐT
19	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	1.009768.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống thông tin của Bộ KHĐT
20	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	1.009769.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan; một số trường hợp phải khảo sát thực tế dự án; phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống thông tin của Bộ KHĐT
21	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư	1.009770.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan và phải khảo sát thực tế dự án

	của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			
22	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	1.009772.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do nhà đầu tư phải trả lại bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (được quy định trong thành phần hồ sơ)
23	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	1.009773.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống thông tin của Bộ KHĐT
24	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	1.009774.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống thông tin của Bộ KHĐT
25	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (BQL)	1.009775.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống thông tin của Bộ KHĐT
26	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	1.009748.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan; phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống của Bộ KHĐT
27	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (BQL)	1.009756.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan; phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống của Bộ KHĐT
28	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (BQL)	1.009757.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan; phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống của Bộ KHĐT

29	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	1.009759.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan; phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống của Bộ KHĐT
30	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009760.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống của Bộ KHĐT. Một số trường hợp phải lấy ý kiến cơ quan liên quan
31	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009762.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan; phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống của Bộ KHĐT
32	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009763.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam	Do phải lấy ý kiến cơ quan liên quan; phải trả kết quả bản giấy được in theo phôi quy định của Bộ KHĐT và lấy số, ngày phát hành trên trang Hệ thống thông tin của Bộ KHĐT
33	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000063.000.00.00.H06	Thương mại quốc tế	Do phải lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành. Tuy nhiên hiện chưa phát sinh thủ tục này tại Ban

34	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	2.000314.000.00.00.H06	Thương mại quốc tế	Do phải lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành. Tuy nhiên hiện chưa phát sinh thủ tục này tại Ban
35	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000327.000.00.00.H06	Thương mại quốc tế	Do phải lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành. Tuy nhiên hiện chưa phát sinh thủ tục này tại Ban
36	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000347.000.00.00.H06	Thương mại quốc tế	Do phải lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành. Tuy nhiên hiện chưa phát sinh thủ tục này tại Ban
37	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000450.000.00.00.H06	Thương mại quốc tế	Do phải lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành. Tuy nhiên hiện chưa phát sinh thủ tục này tại Ban
38	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh).	1.009811.000.00.00.H06	Việc Làm	Do in theo phôi quy định
39	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2.000192.000.00.00.H06	Việc Làm	Do in theo phôi quy định
40	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	2.000205.000.00.00.H06	Việc Làm	Do in theo phôi quy định
41	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	2.000219.000.00.00.H06	Việc Làm	do phải lấy ý kiến từ đơn vị khác

42	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	1.005132.000.00.00.H06	Quản lý doanh nghiệp	Thủ tục phải thực hiện thẩm định, rà soát hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để xem xét
43	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh)	1.010733.000.00.00.H06	Môi trường	Kết quả trả ra là hồ sơ giấy.
44	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	1.010727.000.00.00.H06	Môi trường	Kết quả trả ra là hồ sơ giấy.
45	Cấp đổi giấy phép môi trường	1.010728.000.00.00.H06	Môi trường	Kết quả trả ra là hồ sơ giấy.
46	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	1.010729.000.00.00.H06	Môi trường	Kết quả trả ra là hồ sơ giấy.
47	Cấp lại giấy phép môi trường	1.010730.000.00.00.H06	Môi trường	Kết quả trả ra là hồ sơ giấy.
48	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	1.000105.000.00.00.H06	Việc làm	Bộ luật Lao động và Nghị định liên quan: yêu cầu thành phần hồ sơ phải là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực, do đó quá trình giải quyết TTHC phải trực tiếp đối chiếu hồ sơ gốc, hồ sơ giấy để trả kết quả và lưu trữ HS tại Ban
49	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	1.000459.000.00.00.H06	Việc làm	Thành phần hồ sơ yêu cầu không có mẫu đơn, tờ khai trực tuyến. Do đó, không đáp ứng được quy định tại điểm c và điểm e khoản 1 Điều 13 của Thông tư 01/2023/TTVPCP ngày 5/4/2023.
50	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	2.001955.000.00.00.H06	Lao động	Thành phần hồ sơ yêu cầu không có mẫu đơn, tờ khai trực tuyến. Do đó, không đáp ứng được quy định tại điểm c và điểm e khoản 1 Điều 13 của Thông tư 01/2023/TTVPCP ngày 5/4/2023.

19. Sở Tài nguyên và Môi trường: 22 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
1	Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.	1.000049.000.00.00.H06	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý	Do chứng chỉ cần phải có phôi giấy được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Nghị định 27/2019/NĐ-CP nên không thực hiện trình ký qua môi trường mạng.
2	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2.000983.000.00.00.H06	Đất đai	+ Phải tiến hành xác minh thực địa lần đầu cùng địa phương để ghi nhận tình trạng sử dụng đất, ranh giới sử dụng đất thực tế so với bản đồ địa chính; Tiến hành kiểm tra xác định thực tế việc xây dựng công trình có phù hợp với giấy phép đã cấp hay không theo quy định tại Điều 105 Luật đất đai 2013. + Do cần phải có phôi giấy Chứng nhận QSDĐ được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT để in nên không thực hiện qua môi trường mạng.
3	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập)	1.002993.000.00.00.H06	Đất đai	+ Phải tiến hành xác minh thực địa lần đầu cùng địa phương để ghi nhận tình trạng sử dụng đất, ranh giới sử dụng đất thực tế so với bản đồ địa chính; Tiến hành kiểm tra xác định thực tế việc xây dựng công trình có phù hợp với giấy phép đã cấp hay không theo quy định tại Điều 105 Luật đất đai 2013. + Do cần phải có phôi giấy Chứng nhận QSDĐ được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư 23/2014/TT-

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				BTNMT để in nên không thực hiện qua môi trường mạng.
4	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1.004227.000.00.00.H06	Đất đai	<ul style="list-style-type: none"> + Phải tiến hành Đăng ký biến động theo quy định tại Khoản 1 Điều 95 Luật Đất đai. + Chính lý Giấy chứng nhận QSDĐ được quy định tại Khoản 6 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận QSDĐ bản gốc; - Đơn Đăng ký biến động - Một trong các loại giấy tờ liên quan đến nội dung biến động + Do cần phải có phôi giấy Chứng nhận QSDĐ được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT để in (Trường hợp có nhu cầu cấp mới) nên không thực hiện qua môi trường mạng.
5	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	2.000976.000.00.00.H06	Đất đai	<ul style="list-style-type: none"> + Phải tiến hành xác minh hiện trạng tài sản Đăng ký thay đổi theo quy định tại Điều 105 Luật đất đai 2013. + Do cần phải có phôi giấy Chứng nhận QSDĐ được cấp bởi Bộ TNMT tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT để in nên không thực hiện qua môi trường mạng.

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
6	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	2.001761.000.00.00.H06	Đất đai	+ Chính lý Giấy chứng nhận QSDĐ được quy định tại Khoản 6 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT gồm: - Giấy chứng nhận QSDĐ bản gốc; - Đơn Đăng ký biến động - Một trong các loại giấy tờ liên quan đến nội dung biến động
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1.004199.000.00.00.H06	Đất đai	+ Do cần phải có phôi giấy Chứng nhận QSDĐ được cấp bởi Bộ TNMT tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT để in nên không thực hiện qua môi trường mạng.
8	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1.004193.000.00.00.H06	Đất đai	+ Chính lý Giấy chứng nhận QSDĐ được quy định tại Khoản 6 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT gồm: - Giấy chứng nhận QSDĐ bản gốc; - Đơn Đăng ký biến động - Một trong các loại giấy tờ liên quan đến nội dung biến động + Do cần phải có phôi giấy Chứng nhận QSDĐ được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT để in (Trường hợp có nhu cầu cấp mới) nên không thực hiện qua môi trường mạng.
9	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm	1.004221.000.00.00.H06	Đất đai	+ Chính lý Giấy chứng nhận QSDĐ được quy định tại Khoản 6 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT gồm: - Giấy chứng nhận QSDĐ bản gốc;

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
	dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề (trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)			<ul style="list-style-type: none"> - Đơn Đăng ký biến động - Một trong các loại giấy tờ liên quan đến nội dung biến động + Do cần phải có phôi giấy Chứng nhận QSDĐ được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT để in (Trường hợp có nhu cầu cấp mới) nên không thực hiện qua môi trường mạng.
10	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (Đối với tỉnh đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1.002273.000.00.00.H06	Đất đai	<ul style="list-style-type: none"> + Phải tiến hành xác minh hiện trạng tài sản Đăng ký thay đổi theo quy định tại Điều 105 Luật đất đai 2013. + Do cần phải có phôi giấy Chứng nhận QSDĐ được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT để in nên không thực hiện qua môi trường mạng.
11	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	1.004206.000.00.00.H06	Đất đai	<ul style="list-style-type: none"> + Chính lý Giấy chứng nhận QSDĐ được quy định tại Khoản 6 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận QSDĐ bản gốc; - Đơn Đăng ký biến động - Một trong các loại giấy tờ liên quan đến nội dung biến động + Do cần phải có phôi giấy Chứng nhận QSDĐ được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT để in (Trường hợp có nhu cầu

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				cấp mới) nên không thực hiện qua môi trường mạng.
12	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1.004238.000.00.00.H06	Đất đai	+ Chính lý Giấy chứng nhận QSDĐ được quy định tại Khoản 6 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT gồm: - Giấy chứng nhận QSDĐ bản gốc; - Đơn Đăng ký biến động - Một trong các loại giấy tờ liên quan đến nội dung biến động qua môi trường mạng.
13	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo (trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1.004217.000.00.00.H06	Đất đai	+ Chính lý Giấy chứng nhận QSDĐ được quy định tại Khoản 6 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT gồm: - Giấy chứng nhận QSDĐ bản gốc; - Đơn Đăng ký biến động - Một trong các loại giấy tờ liên quan đến nội dung biến động + Do cần phải có phôi giấy Chứng nhận QSDĐ được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư 23/2014/TT-BTNMT để in (Trường hợp có nhu cầu cấp mới) nên không thực hiện qua môi trường mạng.
14	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	1.000987.000.00.00.H06	Khí tượng thủy văn	Trong công tác giải quyết hồ sơ phải kiểm tra thực tế và làm việc với doanh nghiệp (theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng Thủy văn,

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				<i>Nghị định của 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP)</i>
15	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	1.000970.000.00.00.H06	Khí tượng thủy văn	Trong công tác giải quyết hồ sơ phải kiểm tra thực tế và làm việc với doanh nghiệp (theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng Thủy văn, Nghị định của 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP)
16	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	2.001738.000.00.00.H06	Tài nguyên nước	Trong công tác giải quyết hồ sơ phải kiểm tra thực tế và làm việc với doanh nghiệp (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất)
17	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	2.001770.000.00.00.H06	Tài nguyên nước	Quá trình giải quyết hồ sơ có họp làm việc trực tiếp với Chủ cơ sở theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh BR-VT (theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				<i>17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước)</i>
18	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	1.004283.000.00.00.H06	Tài nguyên nước	Quá trình giải quyết hồ sơ có họp làm việc trực tiếp với Chủ cơ sở theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh BR-VT (theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước)
19	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	1.009669.000.00.00.H06	Tài nguyên nước	Quá trình giải quyết hồ sơ có họp làm việc trực tiếp với Chủ cơ sở theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh BR-VT (theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước)
20	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)	2.001814.000.00.00.H06	Địa chất và khoáng sản	Phải kiểm tra thực địa theo quy định tại Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC	LÝ DO KHÔNG CUNG CẤP DVCTT TOÀN TRÌNH
				29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.
21	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	1.008682.000.00.00.H06	Môi trường	Trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ, phải yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC hiện diện ở cơ quan nhà nước; phải tiến hành kiểm tra hoặc khảo sát thực tế
22	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	1.010735.000.00.00.H06	Môi trường	Trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ, phải yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC hiện diện ở cơ quan nhà nước (họp thẩm định); phải tiến hành kiểm tra hoặc khảo sát thực tế

Phụ lục 1**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

PHẦN I: MỤC LỤC

1. Sở Giáo dục và Đào tạo: 10 TTHC (cấp tỉnh: 08, cấp huyện: 02)
2. Sở Xây dựng: 08 TTHC (cấp tỉnh: 07, cấp huyện: 01)
3. Sở Tài chính: 44 TTHC (cấp tỉnh: 32, cấp huyện: 12)
4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 13 TTHC cấp tỉnh
5. Sở Ngoại vụ: 01 TTHC cấp tỉnh
6. Sở Nội vụ: 54 TTHC (cấp tỉnh: 34, cấp huyện: 09, cấp xã: 11)
7. Sở Văn hoá và Thể thao: 30 TTHC (cấp tỉnh: 22, cấp huyện: 01, cấp xã: 07)
8. Sở Công Thương: 59 TTHC cấp tỉnh
9. Sở Kế hoạch và đầu tư: 68 TTHC (cấp tỉnh: 48, cấp huyện: 20)
10. Sở Y tế: 33 TTHC cấp tỉnh
11. Sở Lao động – Thương binh và xã hội: 18 TTHC (cấp tỉnh: 16, cấp huyện: 02)
12. Sở Khoa học và Công nghệ: 05 TTHC cấp tỉnh
13. Sở Tư pháp: 21 TTHC (cấp tỉnh: 20, cấp huyện: 01)
14. Sở Thông tin và Truyền thông: 36 TTHC cấp tỉnh
15. Ban Quản lý các Khu công nghiệp: 03 TTHC cấp tỉnh
16. Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 TTHC (cấp tỉnh: 10, cấp huyện: 01, cấp xã: 02)
17. Sở Giao thông vận tải: 01 cấp tỉnh

(Các cơ quan: Ban Dân tộc, Sở Du lịch không có TTHC thực hiện DVCTT toàn trình)

Tổng cộng: 417 TTHC THỰC HIỆN DVCTT TOÀN TRÌNH

Cấp tỉnh: 348 TTHC

Cấp huyện: 49 TTHC

Cấp xã: 20 TTHC

PHẦN II: DANH MỤC TTHC CỦA CÁC CƠ QUAN

1. Sở Giáo dục và đào tạo: 10 TTHC (08 cấp tỉnh 8, 02 cấp huyện)

a) Cấp tỉnh: 08 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	1.006389.000.00.00.H06	Giáo dục Trung học
2	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	1.005082.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	1.005354.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
4	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	2.001989.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
5	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	2.001985.000.00.00.H06	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác
6	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	1.001496.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài
7	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.000716.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài
8	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1.001493.000.00.00.H06	Đào tạo với nước ngoài

b) Cấp huyện: 02 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	1.001639.000.00.00.H06	Giáo dục tiểu học
2	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	2.001818.000.00.00.H06	Giáo dục trung học

2. Số Xây dựng : 08 TTHC (07 cấp tỉnh, 01 cấp huyện)**a) Cấp tỉnh: 07 TTHC**

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	1.002572.000.00.00.H06	Kinh doanh bất động sản
2	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	1.002625.000.00.00.H06	Kinh doanh bất động sản
3	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	1.007750.000.00.00.H06	Nhà ở và công sở
4	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	1.010009.000.00.00.H06	Nhà ở và công sở
5	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	1.007763.000.00.00.H06	Nhà ở và công sở
6	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	1.008432.000.00.00.H06	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc
7	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	1.006871.000.00.00.H06	Vật liệu xây dựng

b) Cấp huyện: 01 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	1.008455.000.00.00.H06	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc

3. Số Tài chính: 44 TTHC (32 cấp tỉnh, 12 cấp huyện)**a) Cấp tỉnh: 32 TTHC**

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh	2.002217.000.00.00.H06	Quản lý Giá

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
2	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	1.006241.000.00.00.H06	Quản lý Giá
3	Thủ tục lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá (Lĩnh vực Giá)	1.000483.000.00.00.H06	Quản lý Giá
4	Điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	1.006339.000.00.00.H06	Quản lý công sản
5	Cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	1.006343.000.00.00.H06	Quản lý công sản
6	Chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	1.006345.000.00.00.H06	Quản lý công sản
7	Thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	1.006344.000.00.00.H06	Quản lý công sản
8	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	1.005430.000.00.00.H06	Quản lý công sản
9	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	1.005431.000.00.00.H06	Quản lý công sản
10	Điều chuyển tài sản là hệ thống điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý	1.005415.000.00.00.H06	Quản lý công sản
11	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	2.002173.000.00.00.H06	Quản lý công sản
12	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	1.005416.000.00.00.H06	Quản lý công sản
13	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	1.005417.000.00.00.H06	Quản lý công sản
14	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	1.005418.000.00.00.H06	Quản lý công sản
15	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư	1.005419.000.00.00.H06	Quản lý công sản

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
16	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	1.005421.000.00.00.H06	Quản lý công sản
17	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	1.005420.000.00.00.H06	Quản lý công sản
18	Quyết định điều chuyển tài sản công	1.005422.000.00.00.H06	Quản lý công sản
19	Quyết định bán tài sản công	1.005423.000.00.00.H06	Quản lý công sản
20	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	1.005424.000.00.00.H06	Quản lý công sản
21	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	1.005425.000.00.00.H06	Quản lý công sản
22	Quyết định thanh lý tài sản công	1.005426.000.00.00.H06	Quản lý công sản
23	Quyết định tiêu hủy tài sản công	1.005427.000.00.00.H06	Quản lý công sản
24	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	1.005428.000.00.00.H06	Quản lý công sản
25	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	1.005432.000.00.00.H06	Quản lý công sản
26	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	1.005433.000.00.00.H06	Quản lý công sản
27	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	1.006216.000.00.00.H06	Quản lý công sản
28	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	1.006218.000.00.00.H06	Quản lý công sản
29	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	1.006221.000.00.00.H06	Quản lý công sản

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
30	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	1.006222.000.00.00.H06	Quản lý công sản
31	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	1.007623.000.00.00.H06	Tài chính doanh nghiệp
32	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	2.002206.000.00.00.H06	Tin học thống kê

b) Cấp huyện: 12 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	1.005416.000.00.00.H06	Quản lý công sản
2	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	1.005417.000.00.00.H06	Quản lý công sản
3	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	1.005418.000.00.00.H06	Quản lý công sản
4	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	1.005421.000.00.00.H06	Quản lý công sản
5	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	1.005420.000.00.00.H06	Quản lý công sản
6	Quyết định điều chuyển tài sản công	1.005422.000.00.00.H06	Quản lý công sản
7	Quyết định bán tài sản công	1.005423.000.00.00.H06	Quản lý công sản
8	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	1.005424.000.00.00.H06	Quản lý công sản
9	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	1.005425.000.00.00.H06	Quản lý công sản

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
10	Quyết định thanh lý tài sản công	1.005426.000.00.00.H06	Quản lý công sản
11	Quyết định tiêu huỷ tài sản công	1.005427.000.00.00.H06	Quản lý công sản
12	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại	1.005428.000.00.00.H06	Quản lý công sản

4. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: 13 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	1.004344.000.00.00.H06	Thủy sản
2	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	1.004684.000.00.00.H06	Thủy sản
3	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	1.009478.000.00.00.H06	Khoa học, công nghệ và môi trường
4	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	1.004022.000.00.00.H06	Thú y
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	1.008127.000.00.00.H06	Chăn nuôi
6	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	1.008410.000.00.00.H06	Phòng, chống thiên tai
7	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	1.008409.000.00.00.H06	Phòng, chống thiên tai

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
8	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.008408.000.00.00.H06	Phòng, chống thiên tai
9	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.003921.000.00.00.H06	Thủy lợi
10	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	1.003893.000.00.00.H06	Thủy lợi
11	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	1.007933.000.00.00.H06	Bảo vệ thực vật
12	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	1.004509.000.00.00.H06	Bảo vệ thực vật
13	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	1.004493.000.00.00.H06	Bảo vệ thực vật

5. Sở Ngoại vụ: 01 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thủ tục Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế	1.007190	Công tác lãnh sự

6. Sở Nội vụ: 54 TTHC (34 cấp tỉnh, 09 cấp huyện, 11 cấp xã)

a) Cấp tỉnh: 34 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội (cấp tỉnh)	1.003503.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ
2	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội (cấp tỉnh)	1.003960.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp Tỉnh	1.003900.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ
4	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện cấp tỉnh	1.003858.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ
5	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	1.000989.000.00.00.H06	Chính quyền địa phương
6	Thủ tục thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	2.002167.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
7	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000604.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
8	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.000587.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
9	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000535.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
10	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000517.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
11	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.001640.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
12	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001637.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
13	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000638.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
14	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1.001628.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
15	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000415.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
16	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	1.000788.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
17	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	1.000780.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
18	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1.001626.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
19	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1.001624.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
20	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	1.001642.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
21	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000654.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
22	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	2.000269.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
23	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	2.000264.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
24	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	1.001604.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
25	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	1.001589.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
26	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	2.000456.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
27	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	1.001854.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
28	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	1.001818.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
29	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	1.001832.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
30	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	2.000287.000.00.00.H06	Thi đua - Khen thưởng
31	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	2.000437.000.00.00.H06	Thi đua - Khen thưởng
32	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình	2.000418.000.00.00.H06	Thi đua - Khen thưởng
33	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại	1.000681.000.00.00.H06	Thi đua - Khen thưởng
34	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất	2.000422.000.00.00.H06	Thi đua - Khen thưởng

b) Cấp huyện: 09 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội (cấp huyện)	1.003841.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ
2	Thủ tục hội tự giải thể (cấp huyện)	1.003732.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp huyện	2.002100.000.00.00.H06	Tổ chức phi Chính phủ
4	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.001228.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
5	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	2.000267.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
6	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	1.000316.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
7	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	1.001204.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
8	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	1.001199.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
9	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	1.000804.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng

c) Cấp xã: 11 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	2.000509.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
2	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	1.001028.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
3	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001055.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
4	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001078.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
5	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001085.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
6	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001090.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
7	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	1.001098.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
8	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	1.001109.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
9	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001156.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
10	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001167.000.00.00.H06	Tôn giáo Chính phủ
11	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	2.000337.000.00.00.H06	Thi đua, khen thưởng

7. Sở Văn hoá và Thể thao : 30 TTHC (22 cấp tỉnh, 01 cấp huyện, 07 cấp xã)

a) Cấp tỉnh: 22 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	1.003793.000.00.00.H06	Di sản văn hóa
2	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	1.001822.000.00.00.H06	Di sản văn hóa
3	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	1.002003.000.00.00.H06	Di sản văn hóa
4	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	2.001641.000.00.00.H06	Di sản văn hóa
5	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1.001833.000.00.00.H06	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm
6	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	1.001738.000.00.00.H06	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm

7	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	1.001778.000.00.00.H06	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm
8	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	1.001809.000.00.00.H06	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm
9	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	1.009398.000.00.00.H06	Nghệ thuật biểu diễn
10	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	1.009399.000.00.00.H06	Nghệ thuật biểu diễn
11	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	1.009403.000.00.00.H06	Nghệ thuật biểu diễn
12	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	1.004723.000.00.00.H06	Quản lý và sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ
13	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	1.003654.000.00.00.H06	Lễ hội
14	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	1.003676.000.00.00.H06	Lễ hội
15	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	1.004639.000.00.00.H06	Quảng cáo
16	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	1.004666.000.00.00.H06	Quảng cáo
17	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	1.004645.000.00.00.H06	Quảng cáo
18	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	1.004650.000.00.00.H06	Quảng cáo
19	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	1.004662.000.00.00.H06	Quảng cáo

20	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	1.008895.000.00.00.H06	Thư viện
21	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	1.008896.000.00.00.H06	Thư viện
22	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	1.008897.000.00.00.H06	Thư viện

b) Cấp huyện: 01 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thủ tục công nhận lần đầu Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	1.004648.000.00.00.H06	Văn hóa cơ sở

c) Cấp xã: 07 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	1.000954.000.00.00.H06	Gia đình
2	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	1.001120.000.00.00.H06	Văn hóa cơ sở
3	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	1.003622.000.00.00.H06	Văn hóa cơ sở
4	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008901.000.00.00.H06	Thư viện
5	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008902.000.00.00.H06	Thư viện
6	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	1.008903.000.00.00.H06	Thư viện
7	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	2.000794.000.00.00.H06	Thể dục thể thao

8. Sở Công Thương: 59 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ	2.000172.000.00.00.H06	Vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ
2	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000210.000.00.00.H06	Vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ
3	Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.001433.000.00.00.H06	Vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.000636.000.00.00.H06	Công nghiệp tiêu dùng
5	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³	2.000453.000.00.00.H06	Dầu khí
6	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	2.000433.000.00.00.H06	Dầu khí
7	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³	2.000427.000.00.00.H06	Dầu khí
8	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	1.005190.000.00.00.H06	Dịch vụ thương mại
9	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	2.000110.000.00.00.H06	Dịch vụ thương mại
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001161.000.00.00.H06	Hóa chất
11	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001175.000.00.00.H06	Hóa chất
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	1.000481.000.00.00.H06	Kinh doanh khí
13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000078.000.00.00.H06	Kinh doanh khí
14	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000175.000.00.00.H06	Kinh doanh khí
15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	2.000180.000.00.00.H06	Kinh doanh khí

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
16	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000201.000.00.00.H06	Kinh doanh khí
17	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000211.000.00.00.H06	Kinh doanh khí
18	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000371.000.00.00.H06	Kinh doanh khí
19	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000390.000.00.00.H06	Kinh doanh khí
20	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	2.000046.000.00.00.H06	Khoa học công nghệ
21	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1.001005.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước
22	Cấp Giấy tiếp nhận Thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	1.010696.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước
23	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000167.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước
24	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000459.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước
25	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000645.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước
26	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000647.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước
27	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000664.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước
28	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000666.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước
29	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000669.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước
30	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000672.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước
31	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.001619.000.00.00.H06	Lưu thông hàng hóa trong nước

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
32	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	2.000191.000.00.00.H06	Quản lý cạnh tranh
33	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000309.000.00.00.H06	Quản lý cạnh tranh
34	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	2.000609.000.00.00.H06	Quản lý cạnh tranh
35	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000619.000.00.00.H06	Quản lý cạnh tranh
36	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000631.000.00.00.H06	Quản lý cạnh tranh
37	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	1.001441.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
38	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000063.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
39	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	2.000255.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
40	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng Đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000314.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
41	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	2.000322.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
42	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000327.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
43	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000330.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
44	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000340.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
45	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000347.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
46	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	2.000351.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
47	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	2.000361.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
48	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	2.000362.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
49	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	2.000370.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
50	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000450.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
51	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	2.000662.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
52	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	2.002166.000.00.00.H06	Thương mại Quốc tế
53	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000001.000.00.00.H06	Xúc tiến thương mại
54	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000002.000.00.00.H06	Xúc tiến thương mại
55	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000004.000.00.00.H06	Xúc tiến thương mại
56	Thông báo hoạt động khuyến mại	2.000033.000.00.00.H06	Xúc tiến thương mại
57	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	2.001474.000.00.00.H06	Xúc tiến thương mại
58	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000131.000.00.00.H06	Xúc tiến thương mại
59	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011507.000.00.00.H06	Hóa chất

9. Sổ Kế hoạch và Đầu tư: 68 TTHC (48 cấp tỉnh, 20 cấp huyện)
a) Cấp tỉnh: 48 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	2.002043.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
2	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	2.001610.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	2.001583.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
4	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	2.001199.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
5	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	2.002041.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
6	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	2.002042.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1.005169.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	2.002011.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	2.002010.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	2.002009.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	2.002008.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1.005114.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
13	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	2.002000.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp

14	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	2.001996.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
15	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	2.001993.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
16	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	2.002044.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
17	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	2.001992.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
18	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	2.001954.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	2.002069.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
20	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	2.002070.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
21	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.002045.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	2.002075.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
23	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	2.002072.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
24	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại	1.005176.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp

	diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính		
25	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	2.002085.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
26	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	2.002083.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
27	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	2.002057.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
28	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	2.002059.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
29	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	2.002060.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
30	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	2.002034.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
31	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	2.002033.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
32	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	2.002032.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	2.002018.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
34	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	2.002017.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
35	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2.002015.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp

36	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	2.002029.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
37	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	2.002031.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
38	Giải thể doanh nghiệp	2.002023.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
39	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	2.002022.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
40	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.002020.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
41	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	2.002016.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
42	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	1.010010.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
43	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	1.010023.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
44	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	1.010026.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
45	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	1.010030.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp

46	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	1.010031.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
47	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1.010027.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp
48	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	1.010029.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp

b) Cấp huyện: 20 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
2	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	1.001570.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
3	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.001266.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.000575.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
5	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)
6	Đăng ký thành lập hợp tác xã	1.005280.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
7	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	2.001973.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã

8	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	2.002123.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
9	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	1.004979.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
10	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	1.005121.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
11	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	1.004972.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
12	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	1.005377.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	1.005378.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
14	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	1.005277.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	1.004901.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
16	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	1.005010.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
17	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	2.001958.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
18	Đăng ký khi hợp tác xã chia	2.002122.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
19	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	1.004895.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã
20	Đăng ký khi hợp tác xã tách	2.002120.000.00.00.H06	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã

10. Sở Y tế: 33 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1.	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	1.001824.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh
2.	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.003720.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh
3.	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	1.001846.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh
4.	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	1.001866.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh
5.	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	1.001884.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh
6.	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	1.001641.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh
7.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.002464.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh
8.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	1.000562.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh
9.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	1.000511.000.00.00.H06	Khám chữa bệnh
10.	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	1.004557.000.00.00.H06	Dược phẩm
11.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	1.004532.000.00.00.H06	Dược phẩm

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
	(Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)		
12.	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	1.003963.000.00.00.H06	Dược phẩm
13.	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	1.004087.000.00.00.H06	Dược phẩm
14.	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	1.004449.000.00.00.H06	Dược phẩm
15.	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	1.001893.000.00.00.H06	Dược phẩm
16.	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	1.002934.000.00.00.H06	Dược phẩm
17.	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	1.002235.000.00.00.H06	Dược phẩm
18.	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	1.009407.000.00.00.H06	Dược phẩm (Y Dược cổ truyền)
19.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	1.002483.000.00.00.H06	Mỹ phẩm
20.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	1.000990.000.00.00.H06	Mỹ phẩm
21.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	1.000793.000.00.00.H06	Mỹ phẩm

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
22.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	1.000662.000.00.00.H06	Mỹ phẩm
23.	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	1.003006.000.00.00.H06	Trang thiết bị và công trình y tế
24.	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	1.003029.000.00.00.H06	Trang thiết bị và công trình y tế
25.	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	1.003039.000.00.00.H06	Trang thiết bị và công trình y tế
26.	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	1.004539.000.00.00.H06	Đào tạo nghiên cứu khoa học và công nghệ thông tin
27.	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	1.004488.000.00.00.H06	Y tế dự phòng
28.	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	1.004477.000.00.00.H06	Y tế dự phòng
29.	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	1.004471.000.00.00.H06	Y tế dự phòng
30.	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	1.004461.000.00.00.H06	Y tế dự phòng
31.	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	1.003580.000.00.00.H06	Y tế dự phòng
32.	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	2.000655.000.00.00.H06	Y tế dự phòng
33.	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	1.001386.000.00.00.H06	Y tế dự phòng

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 18 TTHC (16 cấp tỉnh, 02 cấp huyện)
a) Cấp tỉnh : 16 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.000530.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
2	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	1.000553.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
3	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	1.000154.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
4	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.000138.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
5	Thủ tục công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	2.000632.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
6	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.010587.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
7	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.010588.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
8	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1.010589.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
9	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	1.010590.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
10	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	1.010591.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
11	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	1.010592.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
12	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	1.010593.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp

13	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	1.010594.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
14	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	1.000595.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
15	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	1.010596.000.00.00.H06	Giáo dục nghề nghiệp
16	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	1.001310.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội

b) Cấp huyện: 02 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731.000.00.00.H06	Bảo trợ xã hội
2	Thăm viếng mộ liệt sĩ	1.010832.000.00.00.H06	Người có công

12. Sở Khoa học và Công nghệ: 05 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	2.001259.000.00.00.H06	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
2	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	1.001392.000.00.00.H06	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
3	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	2.002379.000.00.00.H06	An toàn bức xạ và hạt nhân
4	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	2.002385.000.00.00.H06	An toàn bức xạ và hạt nhân

5	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.004467.000.00.00.H06	Hoạt động khoa học và công nghệ
---	--	------------------------	---------------------------------

13. Sở Tư pháp: 21 TTHC (20 cấp tỉnh, 01 cấp xã)

a) Cấp tỉnh: 20 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	1.001125.000.00.00.H06	Công chứng
2	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	1.001071.000.00.00.H06	Công chứng
3	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	1.001446.000.00.00.H06	Công chứng
4	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	1.001438.000.00.00.H06	Công chứng
5	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002198.000.00.00.H06	Luật sư
6	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.002368.000.00.00.H06	Luật sư
7	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	1.002398.000.00.00.H06	Luật sư
8	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	1.002153.000.00.00.H06	Luật sư
9	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	1.000614.000.00.00.H06	Tư vấn pháp luật
10	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	1.000404.000.00.00.H06	Tư vấn pháp luật

11	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1.001248.000.00.00.H06	Trọng tài thương mại
12	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	2.002047.000.00.00.H06	Hòa giải thương mại
13	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	1.008916.000.00.00.H06	Hòa giải thương mại
14	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	2.000954.000.00.00.H06	Trợ giúp pháp lý
15	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	2.000840.000.00.00.H06	Trợ giúp pháp lý
16	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	2.000596.000.00.00.H06	Trợ giúp pháp lý
17	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp tỉnh	2.000894.000.00.00.H06	Giám định tư pháp
18	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	1.008926.000.00.00.H06	Thừa phát lại
19	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	1.001600.000.00.00.H06	Quản tài viên
20	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	1.001633.000.00.00.H06	Quản tài viên

b) Cấp xã: 01 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080.000.00.00.H06	Phổ biến giáo dục pháp luật

14. Sở Thông tin và Truyền thông: 36 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1.	Cho phép hợp báo trong nước (địa phương)	2.001171.000.00.00.H06	Báo chí

2.	Cho phép hợp báo nước ngoài (địa phương)	2.001173.000.00.00.H06	Báo chí
3.	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	1.009374.000.00.00.H06	Báo chí
4.	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	1.009386.000.00.00.H06	Báo chí
5.	Chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	1.003888.000.00.00.H06	Báo chí
6.	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	1.003725.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành
7.	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	2.001564.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành
8.	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	2.001740.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành
9.	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	2.001737.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành
10.	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (cấp địa phương)	1.003114.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành
11.	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (cấp địa phương)	1.008201.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành
12.	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	1.003483.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành
13.	Cấp giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	1.004153.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành
14.	Cấp lại giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	2.001744.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành
15.	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	2.001594.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành
16.	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	1.003729.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành
17.	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	2.001584.000.00.00.H06	Xuất bản, In và Phát hành

18.	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	2.001098.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
19.	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	2.001087.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
20.	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	2.001766.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
21.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	1.005452.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
22.	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	2.001091.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
23.	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	2.001765.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
24.	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	1.003384.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
25.	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (địa phương)	2.001684.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
26.	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (địa phương)	2.001681.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
27.	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt (địa phương)	1.000073.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

28.	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	2.001666.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
29.	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	1.000067.000.00.00.H06	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
30.	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (cấp tỉnh)	1.003633.000.00.00.H06	Bưu chính
31.	Cấp giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	1.003659.000.00.00.H06	Bưu chính
32.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	1.003687.000.00.00.H06	Bưu chính
33.	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	1.004379.000.00.00.H06	Bưu chính
34.	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	1.004470.000.00.00.H06	Bưu chính
35.	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	1.005442.000.00.00.H06	Bưu chính
36.	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	1.010902.000.00.00.H06	Bưu chính

15. Ban Quản lý các Khu công nghiệp: 03 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	1.009776.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam
2	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	1.009777.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam
3	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009771.000.00.00.H06	Đầu tư tại Việt Nam

16. Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 TTHC (10 cấp tỉnh, 01 cấp huyện, 02 cấp xã)**a) Cấp tỉnh: 10 TTHC**

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1.004177.000.00.00.H06	Đất đai
2	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai (cấp tỉnh)	1.004269.000.00.00.H06	Đất đai
3	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	1.004688.000.00.00.H06	Đất đai
4	Chấp thuận tiến hành khảo sát tại thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	1.004083.000.00.00.H06	Địa chất và khoáng sản
5	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	1.004237.000.00.00.H06	Tổng hợp

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
6	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	1.000943.000.00.00.H06	Khí tượng thủy văn
7	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004253.000.00.00.H06	Tài nguyên nước
8	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	1.000824.000.00.00.H06	Tài nguyên nước
9	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	1.008675.000.00.00.H06	Môi trường
10	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1.008603.000.00.00.H06	Chính sách thuế

b) Cấp huyện: 01 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1.008603.000.00.00.H06	Chính sách thuế

c) Cấp xã: 02 TTHC

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	1.001662.000.00.00.H06	Tài nguyên nước
2	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1.008603.000.00.00.H06	Chính sách thuế

17. Sở Giao thông vận tải: 01 TTHC cấp tỉnh

STT	TÊN TTHC (DVCTT)	MÃ SỐ TTHC (DVCTT)	LĨNH VỰC
1	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	1.002809.000.00.00.H06	Đường bộ